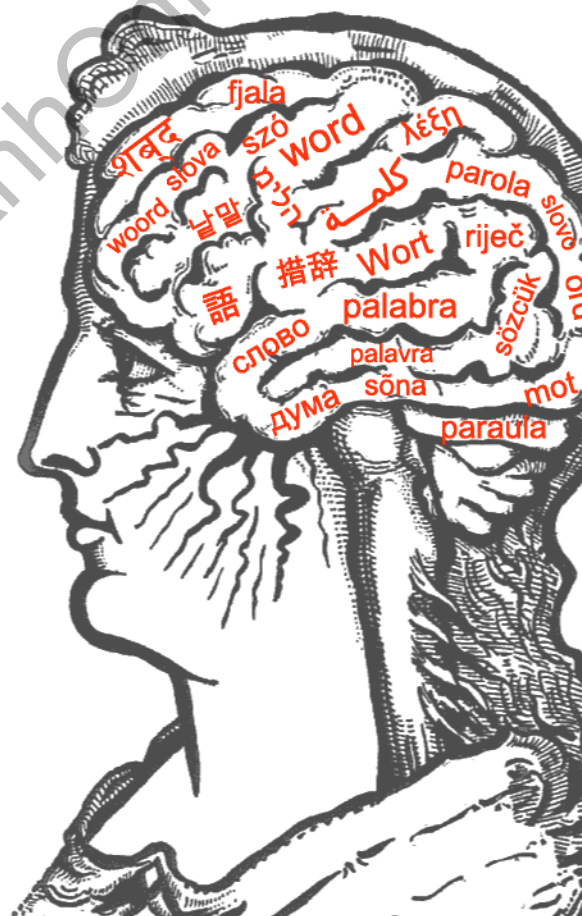


*Sau khi đọc The Word Brain,
bạn có thể sẽ kết luận rằng mình không có
thời gian để học thêm một ngôn ngữ chứ bạn
sẽ không bao giờ lại than rằng mình không có khiếu để học.*

t h e w o r d b r a i n

Bernd Sebastian Kamps



Flying Publisher

The Word Brain

Hướng Dẫn Cách Học Ngoại Ngữ Nhanh Nhất

www.TheWordBrain.com

TiengAnhOnline.com

Mục lục

Mục tiêu	7
1. Từ vựng	13
2. Listening	19
3. Reading	29
4. Giáo viên	37
5. Speaking	45
6. Trí nhớ	51
7. Thực hiện	65
Lời bạt	71

TiengAnhOnline.com

Giới thiệu

Mục tiêu

Từ khi chúng ta còn thơ ấu, ngôn ngữ đã hiện diện quanh ta. Ngôn ngữ là hình thức giao tiếp chủ yếu khi ta đi học. Và giờ đây khi ta trưởng thành, ngoại ngữ lại có mặt khắp mọi nơi. Trong thời đại toàn cầu hóa, dù muốn dù không, ta cũng sống trong một môi trường đa ngôn ngữ. Thời hiện đại là thời đa ngôn ngữ và những ai chỉ nói một thứ tiếng đang nhận ra rằng mình bị thua thiệt. Họ tự hỏi không biết mất bao lâu để học thêm một thứ tiếng và có phải ai cũng học được. Thông thường, người học cũng muốn biết cách chọn giáo viên giỏi và cách tránh giáo viên tồi. Quyển sách *The Word Brain* này đi tìm đáp án cho các vấn đề trên.

Tiêu đề phụ của sách, Hướng Dẫn Cách Học Ngoại Ngữ Nhanh, có thể gây hiểu nhầm. Người ta thường nhầm lẫn ‘Nhanh’ với ‘Dễ’ và trong phạm vi học ngoại ngữ, vì muốn “Dễ” nên nhiều người học tìm đến những “bí quyết” học ngoại ngữ “thần kỳ” được “phát minh” bởi những giáo viên vui tính để lôi cuốn người học. Khi tra cứu cụm từ “học ngoại ngữ trên Internet”, bạn sẽ đọc được những quảng cáo rằng việc học ngoại ngữ của bạn sẽ hoàn toàn vui thú, lôi cuốn và dễ như ăn cháo. Nếu đó là cách mà bạn mong ước tiếp cận ngoại ngữ mình sắp học, hãy ngưng đọc ngay tại đây. Không có bí quyết thần kỳ nào trong quyển *The Word Brain* này cả. Ngược lại, nội dung sách đối với độc giả người lớn có thể có phần phủ phàng và khó chịu bởi vì học ngoại ngữ là phải có quyết tâm, kỷ luật và kiên trì. Nếu những từ này khó đối với bạn thì hãy đóng sách lại ngay lúc này.

Không gian học ngoại ngữ mà chúng tôi đề nghị có thể là một ngạc nhiên thứ hai với bạn. Thường thì khi nghĩ đến học ngoại ngữ người ta nghĩ đến việc người với người tương tác với nhau, trong một thành phố xinh đẹp hay ở miền thôn quê lãng mạn. Một lần nữa, bạn sẽ không thấy điều đó trong quyển sách này. Khi chúng ta tóm tắt lại cách đạt được kỹ năng đọc hiểu nhanh nhất ở những nội dung sau, tôi sẽ đề nghị bạn dành ra nhiều tháng học một mình với sách và đĩa CD. Nếu bạn không muốn tin rằng học ngoại ngữ phần nhiều là một cuộc chiến đơn độc thì bạn cũng có thể ngưng đọc tại đây.

Ngạc nhiên thứ ba là cách thức bạn cần phải thực hiện. Tôi chỉ vạch ra mục tiêu và xác định thời hạn cho bạn, còn lại bạn phải tự tìm ra lối đi khả thi nhất của riêng bạn để đạt được mục tiêu cũng như phát triển những kỹ năng cần thiết để phục vụ cho quá trình học kéo dài nhiều tháng, có khi nhiều năm. Bạn sẽ có lúc phải tự làm giáo viên cho mình. Nếu bạn thấy lo sợ khi nghĩ đến điều này, chí ít hãy đọc chương đầu tiên của sách, chương *Từ vựng*. Sau khi đọc xong, bạn có thể kết luận rằng mình không có thì giờ để học thêm một ngôn ngữ, nhưng bạn sẽ không bao giờ lại than rằng mình không có khiếu để học. Để có được kết luận này cũng đáng để bạn bỏ ra nửa giờ đọc lắm chứ.

Vậy là bạn vẫn còn muốn tiếp tục đọc phải không? Thế thì cho phép tôi giải thích ngắn gọn bối cảnh ra đời của quyển sách *The Word*. Tất cả bắt đầu vào ngày sinh nhật mang tính bước ngoặt trong đời tôi. Tôi tự thưởng cho mình một món quà mà hầu hết đồng nghiệp của tôi hiếm khi mơ tới, đó là: thời gian. Tôi sẽ bỏ ra 2 năm liên tục để học ngoại ngữ thứ 6 của tôi. Để thêm phần phấn khích, tôi tăng tính thử thách lên gấp 3 lần khi quyết định:

1. Học thêm một ngoại ngữ ở tuổi 50, khi trí nhớ không còn được như lúc 20.
2. Học một ngoại ngữ mà không cần giáo viên, chỉ dùng sách, CD và tivi.
3. Học một ngoại ngữ khó: tiếng Ả Rập.

Khi trẻ, tôi học làm bác sĩ. Sau khi làm việc ở bệnh viện của các trường Đại Học Y ở Bonn và Frankfurt, tôi đã xuất bản và biên tập một vài đầu sách (www.HepatologyTextbook.com, www.InfluenzaReport.com, và những quyển khác) và làm một số website y học, trong đó có trang www.Amedeo.com – đã đạt danh hiệu Web Classic. Ngoài y học, tôi cũng luôn theo đuổi niềm đam mê thứ hai của mình: đó là học cho được ngôn ngữ của những người khác. Tôi vô cùng thích thú khi nhận thấy được cách thức những ngôn ngữ mới dần dần xâm nhập vào đầu óc tôi; vất vả với việc học rồi lại quên, có lúc cảm thấy đầu óc như bị bão hòa, thêm được nghỉ giải lao và khám phá ra trong quá trình học cũng có những thời điểm xuất hiện những “tiến bộ vượt bậc” khi những mảnh kiến thức ráp lại với nhau giúp tôi hiểu được gần như thành thạo. Cảm giác được một bức màn sương mù dày đặc đang tan biến đi để lộ ra một khung cảnh thiên nhiên trước nay bạn chưa từng thấy thật là một trải nghiệm sung sướng.

Đam mê của tôi bắt đầu khi còn đi học. Những ngôn ngữ tôi được dạy khi đó (tiếng Pháp, Anh, La Tinh) đã để lại những ảnh hưởng lâu dài trong đời tôi. Năm 17 tuổi, tôi gặp một cô gái người Pháp thông minh và gợi cảm, giờ là vợ tôi. Tiếng Anh về sau rất hữu ích cho tôi trong việc đọc và viết văn bản y học; còn tiếng La Tinh thì mở ra cho tôi những chân trời mới về từ vựng. Một tuần trước sinh nhật thứ 13 của tôi, tôi dùng máy ghi âm quá Giáng Sinh của mình để ghi âm lại các danh sách từ vựng trong sách giáo khoa: *rosa – die Rose; insula – die Insel; bestia – das Tier*. Trong nhiều tuần lễ, tôi nằm trên giường buổi tối và nghe lại ghi âm trong bóng đêm. Lúc đó tôi không hề biết rằng trải nghiệm đầu tiên với ngôn ngữ này đã lót nền cho sự nghiệp y khoa của tôi về sau.

Về sau, tôi bắt đầu thói quen tự học ngoại ngữ: học tiếng Tây Ban Nha đầu những năm hai mươi, học tiếng Ý sau khi di dân sang Sardinia năm 27 tuổi, học tiếng Bồ Đào Nha năm 33 tuổi trong chuyến đi Brazil 3 tháng. Vậy là tôi đã biết 5 ngoại ngữ trừ tiếng La Tinh là cổ ngữ. Xen kẽ với các ngôn ngữ đó và cả sau này, khi có dịp du lịch, tôi luôn học ngữ pháp cơ bản của các ngôn ngữ khác như Thụy Điển, Hà Lan, Hy Lạp hiện đại, Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Sardinia, tiếng Farsi (tiếng Iran), tiếng Swahili, tiếng Hebrew, tiếng Hindi. Bạn đừng lo! Ngoại trừ tiếng Sardinia và tiếng Kabyle, tôi chưa hề nói được các thứ tiếng vừa kể và cũng không còn nhớ từ nào. Nhưng

một trong những lợi ích của việc tiếp xúc liên tục với các ngôn ngữ khác là đến ngày nay, tôi đọc sách ngữ pháp nhanh và mê mẩn như đọc thư tình.

Tổng cộng, tôi đã bỏ ra khoảng 10 năm để thấm nhuần, thử nghiệm và vui thú cùng với ngôn ngữ. Quyển sách hướng dẫn này tóm gọn lại những bài học mà tôi học được. Đây là sách hướng dẫn cho người lớn. Để bảo đảm rằng bạn không phí thời gian, cho phép tôi mô tả sơ lược quá trình thử thách mà bạn sẽ phải trải qua. Quyển sách *The Word Brain* không bàn về việc học đàm thoại cơ bản như đếm số, kê thức ăn trong nhà hàng, hay nói “cảm ơn, xin lỗi” đơn sơ vì những cái này có thể dễ dàng được thay thế bằng cách ra dấu. Tất nhiên học một vài câu nói trước khi đi du lịch nước ngoài là rất hữu ích nhưng đó không phải là phạm vi của sách này. Quyển *The Word Brain* bàn về nỗ lực mà người lớn cần phải thực hiện để nói được và hiểu được một ngoại ngữ. Tôi định nghĩa ‘nói được một ngoại ngữ’ theo một cách rất rộng. Nói được ngoại ngữ bao gồm khả năng có thể:

- đọc được bài luận hoặc báo chí
- hiểu được tin tức truyền hình hoặc phim tài liệu
- hình dung được cách viết của từ ngữ được nói trên chương trình tin tức tivi hoặc phim tài liệu
- hiểu được những đối thoại hàng ngày

Nói cách khác, quyển *The Word Brain* mô tả các bước để thay đổi bạn từ một người hoàn toàn không biết gì trở thành người có khả năng nghe nói đọc hiểu lưu loát một ngoại ngữ. Để đạt được những khả năng này, lý tưởng nhất là bạn nên học mỗi ngày. Tùy thuộc vào một số tùy biến khác nhau, thời gian ước tính để hoàn thành mục tiêu của bạn có thể là từ 1 đến 5 năm.

Tôi đã hết sức tóm gọn sách *The Word Brain* để bạn có thể đọc hết trong vào 2 giờ đồng hồ. Nếu bạn đã từng học qua ngoại ngữ, bạn sẽ bắt gặp những trải nghiệm của chính mình trong sách và bạn sẽ tìm thấy những lý giải cho sự thành công hay thất bại của mình. Nếu bạn phải học thêm một ngoại ngữ, bạn có thể tìm thấy một số lời khuyên hữu ích để đi đúng hướng và tiết kiệm thời gian.

Những giáo viên tiếng Anh trẻ sẽ thấy các chương sau đặc biệt thú vị. Dù đây không phải là sách bàn về khoa thần kinh học, nhưng *The Word Brain* giới thiệu những khái niệm cơ bản về quá trình xử lý và lưu trữ thông tin ngôn ngữ của não. Những đề nghị sử dụng công nghệ hiện đại để trợ giúp cho việc giảng dạy ngôn ngữ chỉ ra cách thức thực hành trong tương lai.

Chương đầu tiên sẽ cho thấy việc học ngoại ngữ phần nào đó có thể được cụ thể hóa bằng con số. Từ đó, cho phép bạn lên kế hoạch học theo từng giai đoạn. Trong các chương tiếp theo, bạn sẽ nghe thấy những lời khuyên lạ lùng như ‘Bắt tay vào nghe, tiếp tục nghe, vẫn tiếp tục nghe

nhưng đừng nói sớm quá!'. Bạn sẽ khám phá các khả năng đọc bất ngờ của bạn, biết được não bạn xử lý thông từ được nói và từ được viết khác nhau thế nào, thấy được sự cần thiết của việc kết hợp câu nói theo từng cụm nhỏ, khám phá ra những thành tích phi thường của trí nhớ bạn, và cuối cùng tổng hợp được một chiến lược để học một ngoại ngữ thật nhanh chóng và hiệu quả.

Đọc được báo chí, nghe hiểu được thời sự...; yêu cầu thật sự rất cao. Chúng ta hãy bắt đầu với số lượng từ bạn phải nạp vào não. Hãy chuẩn bị tâm lý sẵn sàng.

TiengAnhOnline.com

Chương 1

Từ vựng

Từ vựng là nhiên liệu của ngôn ngữ. Số từ mà bạn biết quyết định trình độ ngôn ngữ của bạn. Bạn càng biết nhiều từ, bạn càng giỏi ngôn ngữ đó. Biểu thị bằng số, chân lý này có thể diễn đạt như sau:

$$15,000 > 10,000 > 5,000 > 2,000 > 1,000 > 500$$

Từ lúc 2 tuổi đến 18 tuổi, bạn đã học 10 từ mỗi ngày. Về sau, ở trường đại học và ra đời làm việc, bạn làm giàu vốn từ của mình với hàng nghìn từ chuyên ngành. Giờ đây, sau mấy chục năm, bạn biết hơn 50.000 từ trong tiếng mẹ đẻ của mình. Từ vựng là cái khó trong ngoại ngữ nếu so với học ngữ pháp. Học ngữ pháp thì ai cũng học được.

Để thoải mái sử dụng ngoại ngữ, bạn cần biết khoảng phân nửa số từ mà bạn biết trong tiếng mẹ đẻ, tức khoảng 25.000 từ. Vì khoảng 40 từ là biến thể của từ khác và có thể dễ dàng suy ra được, một ước lượng khá chính xác số từ mà bạn thật sự cần học là khoảng 15000 từ. Đây là con số khổng lồ và lớn gấp đôi số từ (trong tiếng mẹ đẻ) mà bạn học được từ lớp 1 đến lớp 8. Nhưng may mắn là bạn không nhất thiết phải học hết tất cả một lần.

Để biết bạn cần học bao nhiêu từ thật sự, những từ hoàn toàn mới và không thể suy ra được từ những từ mà bạn biết sẵn, chúng ta cần xem lại quá trình học ngôn ngữ của bạn:

- Tiếng mẹ đẻ của bạn là gì?
- Bạn có học ngoại ngữ bao giờ chưa?
- Bạn đã đạt trình độ nào ở những ngoại ngữ đó?
- Hiện tại bạn muốn học ngoại ngữ nào?

Dựa vào những câu trả lời của bạn, một giáo viên giỏi có thể ước lượng tương đối chính xác số từ bạn phải nạp vào não. Con số này thay đổi từ 5000 đến 15000. Trường hợp tệ nhất là 15000 đó là khi ngôn ngữ bạn muốn học hoàn toàn xa lạ với tiếng mẹ đẻ của bạn hoặc những ngoại ngữ bạn đã học.

Ngược lại, trường hợp may mắn hơn là khi bạn học những ngôn ngữ mà có quan hệ mật thiết với những ngôn ngữ bạn đã biết. Nếu bạn bảo một cậu bé người Pháp 17 tuổi bất kỳ lướt qua từ điển tiếng Ý, cậu ta sẽ ngay lập tức hiểu được khoảng 6000 từ tiếng Ý dù chưa hề học qua tiếng Ý ngày nào. Nếu dạy cho cậu ta cách từ vựng tiếng La Tinh tiến hóa như thế nào khi du nhập sang tiếng Ý và Pháp, mặc dù cách viết có khác nhiều nhưng vẫn còn đủ để nhận ra, cậu ta sẽ dễ dàng tăng số từ mình biết lên thành 10.000 hoặc hơn. Nói rộng hơn, hậu duệ của người thuộc đế quốc

La Mã, như người Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp và xa hơn là người Romania cảm thấy rất dễ học những ngôn ngữ của nhau.

Một khi giáo viên của bạn xác định số lượng từ bạn phải nạp vào não, câu hỏi kế tiếp là ‘Tôi phải mất bao lâu để học những từ này’ Có thể bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng tổng số thời gian cần để một từ mới ăn sâu vào não của bạn là 5 phút. Trẻ em thường học từ mới dễ hơn vì chúng có một khả năng tốt hơn gọi là “khả năng sắp xếp trong não”, giúp việc học từ nhanh tuyệt vời chỉ sau một lần học qua. Điều này giải thích tại sao trẻ em học từ mới nhanh như thần đồng.

Là người lớn, bạn phải đi con đường vòng dài hơn, đôi khi phải học đi học lại các từ mới. Có từ rất dễ nhớ, có từ khó hơn. Những từ dễ nhớ là những từ đời thường hàng ngày, như *man* (đàn ông), *woman* (đàn bà), *child* (đứa trẻ), *water* (nước), *air* (không khí), *big* (to), *small* (nhỏ), *go* (đi), *come* (đến), *do* (làm). Chúng thường ngắn và nghĩa thì rất rõ ràng. Những từ khác dài hơn và sẽ cần học đi học lại thường xuyên hơn. Lại có những từ khác học mãi vẫn không nhớ bởi vì khái niệm của nó xa lạ với bạn hoặc vì nghĩa của nó dễ nhầm lẫn với những từ tương tự, thậm chí cả trong tiếng mẹ đẻ của bạn cũng thế (như: dững cảm, gan dạ, can trường...). Và cuối cùng, có những từ mà bạn không dễ nhớ được nếu chưa bao giờ đích thân thấy qua, nếm qua, ngửi qua những thứ mà nó miêu tả.

Chương *Trí Nhớ* trình bày chi tiết rằng việc học từ là kết quả của quá trình tiếp xúc từ qua nhiều tuần, nhiều tháng. Cũng đừng ngạc nhiên khi đã học đi học lại một số từ mà vẫn quên. Việc học là quá trình sinh học đòi hỏi tạo ra những liên kết mới giữa các tế bào não và những liên kết mới này luôn được tạo ra từ vô số những hợp chất hóa sinh khác nhau. Hãy cho chúng thời gian để hình thành.

Nếu tính một cách khiêm tốn, trong một giờ bạn học được 10 từ. Vậy để học 5000 từ, bạn mất 500 giờ và để học 15000 từ bạn mất 1500 giờ. Dựa trên số giờ mà bạn có thể bỏ ra học mỗi ngày, tổng số thời gian học của bạn có thể được tiên đoán tương đối chính xác.

Chọn số giờ học của bạn bên cột bên trái của bảng 1.1 và chọn cột tương ứng bên tay phải theo độ khó của ngôn ngữ bạn muốn học (ngôn ngữ dễ nhất: 5,000 từ; ngôn ngữ khó nhất: 15,000 từ) để thấy số tháng mà bạn phải bỏ ra để hoàn tất mục tiêu. Như bạn có thể thấy, với những ngôn ngữ cần 5000 từ, mỗi ngày học 1 tiếng thôi là có thể thành thạo trong 2 năm. Với các ngôn ngữ khó hơn đòi hỏi phải học 15000 từ, nếu chỉ học một ngày 1 giờ thì bạn phải học khoảng thời gian dằng dằng là 6 năm.

Bảng 1.1: Thời gian học (tính theo tháng)

Số giờ/Ngày	Số từ phải học		
	5.000	10.000	15.000
0.5	50	100	150
1	25	50	75
1.5	17	33	50
2	12	25	37
3	8	16	25
4	6	12	19

* Một tuần học 5 ngày; các con số đã được làm tròn

Những con số này có ý nghĩa quan trọng. Thứ nhất, học ngoại ngữ mà chỉ 1 tuần 2 tiếng đồng hồ thì chắc chắn là không đủ. Học vậy chẳng khác nào nói ‘Tôi đang chuẩn bị chinh phục núi Everest bằng cách mỗi ngày leo 2 tầng cầu thang bộ.’ Nếu bạn chưa sẵn sàng để rèn luyện mỗi ngày, hãy xem lại mục tiêu của bạn. Đầu vào thấp không thể có đầu ra cao.

Thứ hai, học ngoại ngữ đa phần là công việc tự học. Máy nghìn từ bạn cần biết nằm ngoài đầu óc của bạn và bạn phải đưa chúng vào bên trong. Không ai khác ngoài bạn có thể làm được điều này. Hãy sẵn sàng bỏ ra hàng trăm giờ đồng hồ bên cạnh sách vở, tài liệu và máy vi tính của bạn.

Thứ ba, đối với người lớn và thanh thiếu niên, học ngoại ngữ là phải tập trung trí tuệ và kiên trì. Điều này trái ngược lại với cách học có vẻ dễ dàng và vui vẻ của trẻ em. Bạn không phải trẻ em. Nếu muốn học như trẻ em, bạn cần phải được sinh ra lại trong một gia đình khác với cha mẹ anh chị em khác, được lớn lên trong tình yêu thương đến khi lên 6 và được cho đi học thêm 10 năm nữa.

Đáng buồn (hay đáng vui?) là không có cách nào để quay trở lại trở thành một đứa trẻ trong một môi trường trẻ thơ.

Vậy thì ai có đủ điều kiện để sẵn sàng chinh phục một ngoại ngữ theo ý nghĩa chúng ta đã xác định ở phần giới thiệu, nghĩa là, đọc hiểu báo chí và nghe hiểu phim tài liệu cũng như đàm thoại hàng ngày? Tất cả hoàn toàn tùy thuộc vào thời gian. Nếu bạn có ít hoặc không có thời gian, cỡ như một bác sĩ bận rộn, hoặc muốn dành thời gian nghiên cứu địa chất học, thần kinh học hay thuyết tiến hóa sinh học, học ngoại ngữ là điều xa vời. Ngoài hai trường hợp trên ra, ai đã học nói tiếng mẹ đẻ được thì đều có khả năng học ngoại ngữ được.

Những con số được trình bày bên trên là tin tức tuyệt vời. Việc học ngoại ngữ không phải là một cái động không đậy, mà ngược lại nó là một tiến trình có thể tiên đoán được, có thể cụ thể hóa được bằng con số tựa như việc leo một ngọn núi trong điều kiện thời tiết tuyệt vời. Thí dụ như, bạn muốn chinh phục đỉnh núi Mont Blanc cao 4808 m, bắt đầu từ trạm Gouter Hut ở độ cao 3,800 m? Như bạn biết là phải mất 30 phút để leo 100 mét, vậy bạn có thể ước chừng mình sẽ lên tới đỉnh trong vòng 5 tiếng đồng hồ. Một số người bạn của bạn có thể leo trong vòng 4 tiếng, có người thì mất đến 6 tiếng, nhưng chắc chắn không ai có thể đến đỉnh trong vòng 30 phút.

Còn một tin tốt lành nữa cho bạn. Như bạn sẽ thấy trong những chương sau, đưa được 5000 đến 15000 từ vào trong não của bạn trong vòng 500 đến 1500 giờ chính là trận chiến chủ lực trong việc học ngoại ngữ, chiếm đến 60 đến 80% mọi khó khăn thử thách của bạn. Những phương diện khác trong ngoại ngữ như văn phạm, phát âm thì chiếm tỷ lệ nhỏ. Nếu bạn vẫn còn nhiệt huyết và muốn tiếp tục học ngoại ngữ, đề nghị đầu tiên của tôi là hãy bắt đầu học từ mới mỗi ngày, ít nhất 5 ngày một tuần, bắt đầu ngay từ bây giờ. Trong Chương 7, bạn sẽ thấy những chiến thuật để đương đầu với hàng trăm từ mỗi tháng. Bạn sẽ thấy bạn có những đồng minh mạnh mẽ. Trong số đó là máy vi tính của bạn, công cụ vô cùng hữu ích giúp bạn theo dõi tiến bộ, khuyết điểm cũng như thành công của mình.

Lúc này bạn nghĩ chiến trường thứ hai sẽ là gì? Văn phạm hay phát âm? Cả hai đều không phải. Không như mọi người lầm tưởng, văn phạm và phát âm chỉ là rạp hát cho trẻ con diễn trò đấu võ. Công việc lớn thứ hai trong việc học ngoại ngữ là nghe và nhận diện được tiếng nói. Nếu tôi là giáo viên của bạn, ngày mai tôi sẽ tiếp tục làm việc với những sóng âm thanh và luyện nghe cho bạn. Giải mã được những câu nói của những người nói một thứ tiếng xa lạ là một công việc không đơn giản.

Khối lượng công việc sau Chương 1

500 – 1,500 giờ học

Chương 2

Kỹ năng nghe

Gần đây bạn có nghe người khác sử dụng ngoại ngữ mà bạn chưa biết không? Nếu chưa, hãy bật tivi lên, chọn kênh nước ngoài nào đó để nghe những phát thanh viên lưu loát nói liên tục. Nếu bạn sống trong một thành phố có nhiều sắc tộc, bạn có thể ra đường và chọn một nhóm người nước ngoài đang nói chuyện. Hãy chăm chú nghe họ nói. Bạn sẽ nhanh chóng nhận ra rằng con người tạo ra những chuỗi lời nói liên tục không đứt đoạn. Ấn tượng chung của bạn sẽ là gì? Một sự hỗn tạp ngữ âm khó phân biệt. Đối với một người nghe chưa qua trình độ cơ bản, họ sẽ khó tin được trong mớ tiếng nói hỗn độn đó lại có cấu trúc. Thực tế tất nhiên là khác. Bất kỳ ngôn ngữ nào mà bạn tiếp xúc được trên trái đất này đều có điểm riêng, đặc biệt, đẹp đẽ và lý thú cũng như tiếng mẹ đẻ của bạn. Mới đầu tưởng chừng như không tài nào hiểu nổi, nhưng nếu bạn bỏ ra hai hoặc ba năm, một khoảng thời gian chẳng là bao trong đời người thì việc nắm vững bất kỳ một ngoại ngữ cũng là chuyện trong tầm tay bạn. Ngôn ngữ nhắc lại cho chúng ta biết rằng tất cả con người đều có điểm chung với nhau.

Đối với nhiều người, sau nhiều năm học ngoại ngữ ở trường học vẫn thấy mình không thể nghe nói được. Học có thể hiểu thực đơn và gọi món spaghetti nhưng khi bồi bàn mở miệng nói thì họ không hiểu gì cả. Dường như nhiều năm học ngữ pháp và những danh sách từ vựng dài không đem lại hiệu quả nào cả. Có người đọc hiểu các tác phẩm văn chương kinh điển của người Anh xa xưa nhưng không thể giao tiếp được với người Anh hiện đang sống bằng xương bằng thịt.

Từ đó, nhiều người trong chúng ta tự kết luận rằng mình không có khiếu học ngoại ngữ và không chịu tiếp tục cố gắng.

Ai cũng thấy con người học tiếng mẹ đẻ của mình dễ dàng như thế nào và đây là một sự thật thú vị. Trẻ con không chỉ có khả năng học bất kỳ ngôn ngữ mẹ đẻ nào trong số hàng nghìn ngôn ngữ, chúng còn có khả năng hiểu được tất cả cách phát âm khác xa nhau giữa cha mẹ, hàng xóm, người bán cá ngoài chợ, những người nói giọng địa phương khác, những đứa trẻ nói lắp và cả những ông bà bị sún răng. Cho đến nay, không có một cỗ máy nào có thể hiểu được tiếng nói ở trình độ như thế.

Làm thế nào trẻ nhỏ làm giỏi hơn cả những cỗ máy hiện đại nhất? Làm cách nào chúng có thể nhanh chóng liên kết lại được những mảnh ghép ngôn ngữ chúng tiếp xúc được thành những đơn vị ngôn ngữ có ý nghĩa? Để trả lời câu hỏi này, hãy nhớ lại 6 tháng đầu tiên trong đời bạn. Ở độ tuổi đó, những tương tác với thế giới bên ngoài của bạn rất hạn chế, gọi gọn trong việc ăn uống, tiêu hóa, nhìn và nghe. Với những hoạt động ít ỏi như thế, tất yếu trẻ sẽ dành rất nhiều sự chú tâm cho từng hoạt động. Một khi tiêu hóa xong, thị giác và thính giác bắt đầu hoạt động toàn lực,

ghi lại tất cả hình ảnh, cử động xung quanh, hấp thu từng âm thanh nghe được. Trẻ không hề bỏ phí đi bất kỳ phút giây nào để hoàn thành công việc trọng đại nhất đời người: giải mã âm thanh tiếng nói của những người hiện hữu trong đời mình. Thử thách đầu tiên là xác định cho được ranh giới giữa các từ trong tiếng mẹ đẻ của mình. Mỗi từ bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu?

Nhìn vào hình 2.1, sóng âm thanh tự nó không cho biết ranh giới giữa các từ đơn lẻ. Để thấy được độ khó trong việc học ngoại ngữ, hãy cố xác định ranh giới của từng từ trong đoạn văn sau:

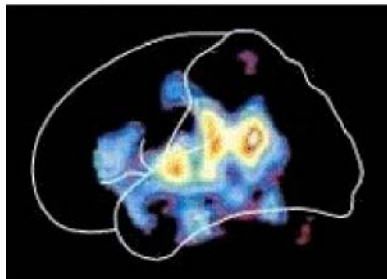


Hình 2.1: Sóng âm thanh ghi âm cụm từ tiếng Anh ‘Putting structure into the porridge of sound produced by the people who inhabited your life.’

Phân định giới hạn giữa các từ trong chuỗi lời nói cũng khó như cố nhìn ra nghĩa của đoạn văn trên. Vậy thì làm cách nào trẻ sơ sinh giải mã được tiếng nói? Chúng thực hiện các phân tích về tần suất xuất hiện của âm thanh. Lấy thí dụ chuỗi âm thanh *What a pretty baby you are*. Thông qua sự tiếp xúc liên tục với tiếng nói con người (một người nói liên hồi sử dụng 10000 từ hoặc hơn trong một giờ), trẻ sơ sinh dần dần hiểu rằng âm tiết của cùng một từ có khuynh hướng đi theo nhau một cách có thể đoán trước được (*pret sẽ đi trước ty, ba sẽ đi trước by*), trong khi đó, những âm tiết ít đi liền nhau giữa chúng là ranh giới của các từ khác nhau (*a ít đi liền trước với pret, ty ít đi liền trước với ba*).¹

Kiểu phân tích tần suất xuất hiện này phụ thuộc vào một trí nhớ hoạt động bình thường để tích lũy một lượng từ ngày càng đồ sộ và tất nhiên là sự luyện. Vấn đề ở đây là tốc độ. Vì con người phát ra hơn 3 từ trong một giây nên không có thời gian để trẻ ngạc nhiên hoặc để người lớn suy nghĩ ‘Từ đó thật sự có nghĩa là gì?’, ‘Động từ trong câu là thì quá khứ hay hiện tại?’ ‘Đây là cấu trúc văn phạm quái quỷ gì đây? ..vv. Ở tốc độ cao nhất của nó, ngôn ngữ nói không dễ dãi với ta, chỉ cần một khoảnh khắc phân vân, khi tập trung trở lại thì bạn đã vượt mất ý nghĩa của cả câu. Do đó, có thể nói kỹ năng nghe hiểu là một thử thách gồm 3 giai đoạn: tách rời tiếng nói thành các đơn vị có thể xử lý được, gán nghĩa có chúng bằng cách đối chiếu với kho lưu trữ hàng nghìn từ trong não và cuối cùng là làm sao làm được tất cả các điều này một cách hoàn toàn tự nhiên. May mắn thay, não ngôn ngữ của ta được lập trình bằng gen di truyền cho phép ta làm

được những thử thách trí tuệ này và vì bạn đã học thành công một ngôn ngữ một lần rồi (tiếng mẹ đẻ) thì bạn cũng có thể tiếp tục thành công với những ngôn ngữ khác, bao nhiêu lần nữa đều tùy ở bạn. Để thấy não bạn ra sao khi võ não khu vực nghe tiếng nói làm việc hết công suất của nó, hãy xem hình não người được máy scan PET chụp lại (Hình 2.2).²



Hình 2.2 Nghe tiếng nói: Võ não chịu trách nhiệm nghe tiếng nói đang hoạt động mạnh

Luyện tập kỹ lưỡng là không thể thiếu được. Theo kinh nghiệm của tôi, cần phải bỏ ra 1500 đến 2000 giờ tập trung nghe mới có được khả năng phân biệt từ gần như hoàn hảo cả trong tiếng Pháp và tiếng Ý. Điều đáng kinh ngạc là kết quả cũng tương tự đối với tiếng Ả Rập, một thứ tiếng hoàn toàn khác những tiếng mà tôi đã học trước đó. Điều này có vẻ như phi lý vì tôi phải học ít nhất là nhiều hơn gấp 3 lần lượng từ vựng so với tiếng Ý. Từ đó tôi đặt ra câu hỏi:

Liệu có phải thời gian cần thiết để đạt khả năng phân biệt từ hoàn hảo (1500 giờ = 6 giờ/ngày trong 9 tháng hay 4g/ngày trong 12 tháng và 2 g/ngày trong 24 tháng) là một hằng số cho mọi người? Liệu có phải khả năng phân biệt từ không phụ thuộc vào ngôn ngữ ta đang học? Thậm chí có thể là không phụ thuộc vào tuổi tác? Và có phải trẻ em giỏi hơn người lớn trong khả năng phân biệt từ hay là chúng chỉ đơn giản là dành nhiều thời gian hơn để nghe tiếng nói? Một số câu hỏi này phải được làm rõ bằng những nghiên cứu trong tương lai nhưng tôi tin là có một giới hạn sinh học được lập trình sẵn trong não người cho phép phân biệt được âm thanh các từ khác nhau trong ngôn ngữ mới. Bạn sẽ cần một khoảng thời gian tối thiểu để làm được điều này nhưng tuyệt nhiên không lâu hơn.

Giờ bạn đã hiểu được tại sao mình vẫn không nghe hiểu được gì cả sau nhiều năm học ngoại ngữ ở trường. Học sinh cảm thấy bất lực khi đem kiến thức ngoại ngữ của mình ra thực tế sử dụng là vì giáo dục ngoại ngữ trong nhà trường không hề cung cấp đủ khoảng thời gian tiếp xúc với ngoại ngữ tối thiểu là 1500 giờ. Thậm chí nếu giáo viên dạy bạn hoàn toàn bằng ngoại ngữ, mà điều này thì rất hiếm, thì bạn cũng chỉ đạt được tổng cộng 500 giờ nghe tập trung trong thời gian học 5 năm. Như vậy, bạn biết được là không phải lỗi ở giáo viên của mình – đơn giản là họ không đủ thời gian để giúp bạn hoàn thành quá trình phân biệt từ.

Vậy nếu trường công và trường tư không có điều kiện giúp chúng ta tiếp xúc đầy đủ với tiếng nói con người thì chúng ta nên tìm ở đâu? Ai cũng biết trường học tốt nhất chính là trường đời. Ra nước ngoài, hoặc là định cư hoặc là chỉ để học một năm và hãy đắm mình trong môi trường ngôn ngữ mới. Bạn càng trẻ thì não bạn càng linh hoạt và càng dễ hòa mình vào những nhóm người lúc nào cũng nói thứ tiếng bạn muốn học. Nếu bạn yêu một người bản xứ nữa thì mục tiêu nghe ngoại ngữ một ngày 8 hay 10 hay 12 tiếng của bạn sẽ chóng thực hiện được. Trong vòng một năm, khi nghe bạn sẽ phân biệt được từng từ một một cách hoàn hảo.

Nếu bạn không có điều kiện xuất ngoại, bạn cần phải có những thứ thay thế người bản xứ. Với khối lượng 500 đến 1500 từ mới phải học, bạn sẽ thấy khó khăn khi phải bỏ ra 1500 giờ để luyện nghe.

May mắn cho bạn là luyện nghe có thể dễ dàng làm được cùng lúc với những hoạt động khác – đi xe, chơi thể thao, nấu ăn...vv, bạn sẽ có thể giải quyết được khối lượng chương trình luyện nghe để nhận biết từng từ một trong lúc sinh hoạt bình thường mỗi ngày. Sau đó, bạn chỉ cần thay đổi thói quen xem tivi (dưới đây sẽ đề cập nhiều hơn về vấn đề này) là thời gian học thêm thật sự chỉ còn 100 giờ. Bạn hãy nhớ hai lời khuyên quan trọng sau:

- 1) Trong năm đầu học ngoại ngữ, đừng bao giờ đọc một đoạn văn mà không có âm thanh đi kèm.
- 2) Chỉ nghe những bài thoại khi bạn có trên tay lời thoại.

Có thể suy ra rằng nhất thiết giáo trình học đầu tiên của bạn phải có đi kèm với một CD. Trong 100 giờ tự học thêm, bạn hãy nghe CD. Vì mới học nên dù có cầm trên tay lời thoại khi nghe, nhất thời có thể bạn cũng sẽ không hiểu được nội dung nghe. Những lúc như vậy, hãy phát lại từng câu thậm chí từng từ và nghe lại 5, 10 hay 15 lần. Có những máy hát có nút để chọn điểm bắt đầu và điểm kết thúc của một đoạn cần phát đi phát lại. Với phương pháp này, chỉ trong vài phút là bạn có thể nghe ra bất kỳ câu khó nào. Quan trọng hơn nữa là bạn đừng cảm thấy lo lắng khi phải nghe đi nghe lại một CD hàng chục lần. Không có gì đáng xấu hổ ở đây cả. Xét cho cùng, khi bạn còn trẻ, bạn cũng nghe đi nghe lại bài hát yêu thích của mình cả mấy chục lần.

Nếu khó ngủ thì đó là cơ hội tốt để mang tai nghe vào nghe ngoại ngữ. Nhiều người phát hiện ra rằng những tiếng nói họ không hiểu được dễ dàng ru ngủ họ. Cuối cùng, đừng sợ làm những gì khác người. Nếu bạn có thói quen ngủ trưa, hãy đeo tai nghe và nghe đi nghe lại một đoạn hội thoại. Chắc chắn là bạn không bao giờ học được từ mới khi ngủ nhưng âm điệu của thứ tiếng bạn muốn học chắc chắn sẽ thấm vào não bạn.

Một khi bạn đã học xong giáo trình đầu tiên hoặc giáo trình thứ hai, bạn sẽ phát hiện ra rằng trên Internet có nhiều công cụ học ngoại ngữ tuyệt vời. Có thể kể ra vài thí dụ như sau:

Các website dạy ngoại ngữ: rất nhiều website như <http://www.bbc.co.uk/worldservice/learningenglish/>, <http://www.voanews.com/learningenglish/home/>

Các Podcasts (các bài thu âm ngắn) –

Sách nói (Audio books) – Bạn có thể vừa xem sách điện tử vừa nghe người bản xứ đọc sách.

Cuối cùng, một hình thức thay thế người bản xứ nữa là tivi. Ngoài những phim tài liệu chất lượng cao hiếm hoi, tivi không chiếu những nội dung có ích. Bạn sẽ học được nhiều kiến thức hơn qua sách vở, tạp chí chuyên ngành. Tin tức trên tivi cũng không liên quan đến đời sống của bạn nhiều và thường lặp đi lặp lại những chuyện cũ rích. Xem tivi nhìn chung là hoang phí thời giờ quý báu của bạn. Đó là nếu bạn xem tivi bằng tiếng mẹ đẻ. Khi học ngoại ngữ, tivi có nhiều chương trình như thời sự, phim tài liệu, chẳng hạn, giúp bạn luyện nghe lý tưởng.

Lời khuyên của tôi là: hãy ngưng ngay việc xem tivi bằng tiếng mẹ đẻ, bắt đầu xem tivi bằng tiếng bạn đang học. Những chương trình tivi hữu ích nhất cho bạn là thời sự và phim tài liệu để làm quen với ngôn ngữ truyền thông và ngôn ngữ khoa học. Để học ngôn ngữ đời thường, bạn cần xem phim truyền hình nhiều tập. Xem tivi từ 15 đến 60 phút mỗi ngày, bắt đầu ngay từ ngày đầu tiên bạn học ngoại ngữ. Hãy kiên trì dù bạn không hiểu một từ nào cả. Hãy nhớ là mục tiêu là phải nghe cho được một từ bắt đầu ở đâu, kết thúc ở đâu. Bạn sẽ thấy, bạn không nhất thiết phải biết nghĩa của từ mới làm được điều này.

Tóm lại:

- Tiếng nói con người là một chuỗi âm thanh liên tục. Để hiểu được, hệ thống nhận dạng tiếng nói bẩm sinh của bạn tách tiếng nói ra thành từng từ một, đối chiếu nó với kho từ vựng không lồ trong não bạn và tất cả quá trình này diễn ra với tốc độ khoảng 3, 4 từ trong một giây.
- Để bảo đảm bạn được tiếp xúc đầy đủ với tiếng nói bản xứ, hãy đi nước ngoài hoặc tìm kiếm những hình thức thay thế khác trong cuộc sống như: 1) Giáo trình kèm CD 2) Nguồn tài liệu âm thanh trên Internet có kèm lời thoại; 3) Tivi.
- Nếu không có điều kiện đi nước ngoài, hãy luyện nghe trong sinh hoạt hàng ngày bằng cách nghe khi đang nấu ăn, đi xe, chơi thể thao...vv. Hãy thay đổi thói quen xem tivi và chỉ xem tivi hoàn toàn bằng ngoại ngữ. Sử dụng tai nghe sẽ giúp bạn nghe được tập trung hơn.

- Trừ khi bạn ra nước ngoài, luyện nghe là một công việc đơn độc cũng như học từ vựng. Không ai có thể làm thay bạn. Ở đây, giáo viên hầu như không giúp được gì nhiều cho bạn. (xem chương *Giáo viên* bên dưới).
- Trong năm đầu tiên học ngoại ngữ, đừng bao giờ đọc một đoạn văn mà không có âm thanh đi kèm. Chỉ nghe những bài thoại khi bạn có trên tay lời thoại.
- Nếu bạn bị khó ngủ, hãy đeo tai nghe vào và nghe tài liệu học của bạn.
- Bỏ ra 15 đến 60 phút mỗi ngày để nghe và nhận diện từ.

Hết tuần này sang tuần khác, hệ thống ngữ âm mới sẽ ăn sâu vào não của bạn. Theo thời gian, bạn sẽ dần dà nghe hiểu được ngày càng nhiều.

Có lẽ bạn đang nghĩ, những lời khuyên này giờ rất chí lý đấy, nhưng còn một điều rất khó hiểu. Bạn được khuyên là phải học 5000 đến 15000 từ và trải qua quá trình luyện nghe 1500 giờ nhưng chưa ai bảo bạn phát âm ra một từ nào cả. Theo lẽ thường, chắc bạn đang nghĩ không biết khi nào mình mới được mở miệng nói và diễn đạt tư tưởng của mình với người khác.

Có nhiều lý do chính đáng để tạm thời “nhịn nói”. Nếu bạn biết kiên nhẫn, tôi đề nghị bạn trải qua “3 tháng tịnh khẩu”. Hãy nhớ là bạn không phải đang đi học phổ thông, không có kỳ thi nói nào đang chờ bạn cả. Do đó, bạn có quyền chọn phương pháp thuận tiện cho bạn khi bắt đầu học một ngoại ngữ mới. Hãy tập trung học từ vựng, thực hành nghe cho đến khi ngôn ngữ mới dần dà thấm sâu vào não bạn. Tất nhiên, bạn đã qua cái tuổi để học theo kiểu trẻ sơ sinh nhưng tạm thời cứ tập trung nghe thôi như trẻ nhỏ. Phát âm chuẩn là kết quả của quá trình nghe lâu dài và kiên nhẫn.

Vậy thì trước khi bạn bắt đầu nói, hãy đọc chương sau để xem mắt bạn có thể làm được gì.

Khối lượng công việc phải làm sau chương 1-2

Luyện nghe để biết phân biệt từ, thường mất khoảng 1500 giờ hay hơn, nhưng phần lớn có thể làm đan xen với những hoạt động khác. Chỉ khoảng 100 giờ học thêm là đủ để bạn học hết một hoặc hai giáo trình. Cộng với khối lượng công việc đã ghi trong chương trước, khối lượng công việc của bạn lúc này là:

600 đến 1600 giờ

Chương 3

Kỹ năng đọc

Once upon a time there lived in a certain village a little country girl, the prettiest creature who was ever seen. Her mother was excessively fond of her; and her grandmother doted on her still more. This good woman had a little red riding hood.

Nếu bạn là người nói tiếng Anh bản xứ, bạn sẽ nhận ra đoạn văn trên là những câu đầu tiên của truyện Cô Bé Quàng Khăn Đỏ. Nếu không, bạn sẽ thấy rất khó hiểu đoạn văn trên bởi vì kỹ năng giải mã của bạn phụ thuộc vào số năm mà bạn đã đọc tiếng Anh. Đoạn văn trên viết đúng là:

‘Once upon a time there lived in a certain village a little country girl, the prettiest creature who was ever seen. Her mother was excessively fond of her; and her grandmother doted on her still more. This good woman had a little red riding hood.’ Các từ ở trên đã bị biến đổi chút ít, với chữ cái đầu và cuối giữ lại, các chữ cái ở giữa bị xáo trộn ngẫu nhiên.

Thế làm sao người bản xứ có thể đọc ra được văn bản bị méo mó như vậy? Câu trả lời là “phương pháp khớp hình”. Qua nhiều năm rèn luyện môn đọc, não ngôn ngữ của bạn đã tích lũy những hình ảnh trong đầu của hàng nghìn từ. Khi bạn đọc một bài đọc, bạn không đánh vần từng từ mà bạn nhìn thấy được hình ảnh của cả từ đó. Mỗi từ cũng giống như một biểu tượng, giống như biểu tượng nhà vệ sinh trong các sân bay, mặc dù có những kiểu vẽ khác nhau chút ít nhưng não người có thể nhìn ra được dễ dàng.

Đọc sách cũng giống như xem phim. Hình ảnh của từ chạy trên màn ảnh trong não ta với tốc độ 5 từ một giây hoặc hơn để xây dựng thành những vật thể hay sự kiện. Khi học tiếng mẹ đẻ lúc 4 đến 8 tuổi, ta đã đạt được kỹ năng này và khi lớn lên ta không còn nhớ ta đã học đọc khó khăn như thế nào. Hãy ngồi xuống thả lỏng vài giây, nhắm mắt lại và nhận ra kỹ năng đọc thật sự phi thường đến dường nào: nhận ra và hiểu nghĩa một từ một cách dễ dàng trong vòng chưa đến một giây, trong số hơn 50000 từ hiện diện trong não bạn. Đây không phải là điều đơn giản. Bạn có được khả năng này là vì bạn sở hữu một cấu trúc phức tạp nhất trong vũ trụ được kết tinh từ hàng trăm triệu năm tiến hóa: đó chính là bộ não người.

Chỉ đơn thuần thừa hưởng được sản phẩm xa xỉ nhất của vũ trụ không thôi chưa đủ. Khả năng đọc nhanh, có thể lướt mắt qua cả hàng chữ một giây không thể có được sau vài tháng. Phải trải qua mấy chục năm để luyện cho não bạn có đọc nhanh như vậy. Chỉ cần mỗi ngày đọc 1 giờ cho phép não bạn tiếp xúc với khoảng 20000 từ, tức khoảng 7 triệu từ một năm. Ở những người học cao, kỹ năng đọc là kỹ năng họ được rèn luyện nhiều nhất dù họ làm nghề gì.

Như vậy, những điều trên có thể áp dụng như thế nào trong việc học ngoại ngữ? Nếu đọc cũng giống như xem phim thì bạn phải hấp thu một lượng hình ảnh từ ngữ khổng lồ và cũng như kỹ năng nghe, bạn cũng cần phải biết phân tích câu ra từng mảng để hiểu.

Như vậy có phải điều này có nghĩa là phải mất thêm 1500 giờ luyện đọc? Bạn hãy yên tâm, bạn không phải trải qua thêm một cửa ải gian khổ như vậy. Kỹ năng đọc khác kỹ năng nghe bởi vì khi học 5000 đến 15000 từ, bạn đã đọc đi đọc lại chúng vô số lần, đủ để não hình thành những hình ảnh từ ngữ cần thiết để đọc thật nhanh.

Chúng ta hãy bàn về tài liệu học. Tôi đề nghị bạn bắt tay vào học những giáo trình truyền thống. Trong số hàng chục giáo trình, chỉ có vài giáo trình là thật sự xuất sắc. Hãy hỏi ý kiến của giáo viên bạn. Đặc biệt, hãy bảo đảm rằng giáo trình bạn chọn có CD đi kèm và có danh sách từ vựng ở cuối. Bản thân tôi thích những giáo trình không có hình bởi vì bạn chỉ cần nhìn chữ.

Cũng giống như phần nghe, hãy sẵn sàng ôn đi ôn lại. Hãy đọc các bài học trong giáo trình 5 hay 10 hay 15 lần, đến khi nào bạn thấy hiểu hết từng câu từng chữ. Bạn sẽ nhanh chóng phát hiện đọc dễ hơn nghe, bởi vì không cần phải xử lý nhanh nhiều từ trong một giây. Ngược lại, khi giải mã một đoạn văn, bạn có thể suy nghĩ bao lâu tùy ý đến khi nào bạn hiểu hết tất cả, có lúc bạn dừng lại nghiền ngẫm các từ mới, đọc đi đọc lại một câu văn, lướt qua từng đoạn văn. Hãy nhớ rằng, đối với người đọc tốt, hầu hết các chữ đi vào não thông qua mắt, không phải thông qua miệng.

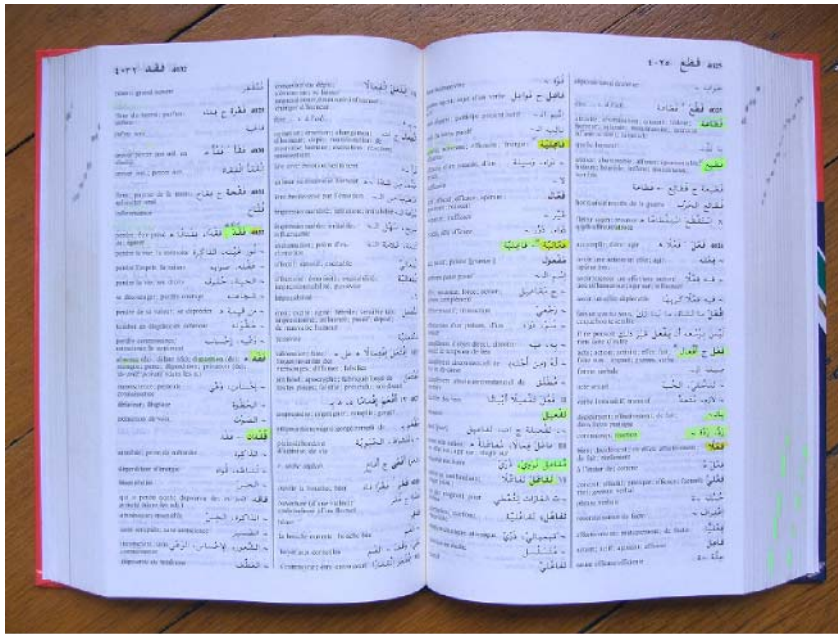
Sau giáo trình đầu tiên, bạn có thể nghĩ đến học sang giáo trình thứ hai nhưng lúc này bạn có thể thay đổi chiến lược. Một chiến lược thích hợp cho người lớn là đọc những gì họ thường đọc bằng tiếng mẹ đẻ. Nếu bạn là triết gia, hãy đọc sách triết, nếu là nhà khoa học, hãy đọc sách khoa học. Hãy đọc những gì bạn quan tâm nhất. Về sau, bạn sẽ thấy rằng từ ngữ có thể được phân thành 3 nhóm chính: 1) Ngôn ngữ khoa học, tài liệu, truyền thông; 2) Ngôn ngữ văn chương; 3) Ngôn ngữ đời thường. Những nhóm này có đôi khi trùng lặp với nhau nhưng không nhiều lắm. Do vậy, thậm chí nếu bạn hiểu 99% những từ trong báo chí, con số này sẽ giảm đáng kể khi bạn chuyển sang đọc tiểu thuyết hoặc những bài viết chứa đựng ngôn ngữ đời thường. Vì vậy, hãy đa dạng hóa những bài đọc của mình.



Hình 3.1: Chuẩn bị từ điển của bạn để tra từ nhanh hơn

Dù bạn bắt đầu đọc văn gì, tiểu thuyết hay khoa học hay truyện tranh, thì bạn cũng cần một quyển từ điển tốt để tra từ mới. Từ điển tốt là một quyển sách nặng khoảng 1kg hay có khoảng 1000 trang. Sau nhiều năm, bạn sẽ thấy nó là quyển sách quan trọng nhất trong toàn bộ quá trình học ngoại ngữ của bạn. Hãy mua sớm và đánh dấu các trang theo chữ cái như hình 3.1. Cách làm đơn giản này sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian quý báu, sau nhiều ngày rèn luyện, bạn sẽ có thể tra đúng từ mình cần trong vòng không đến 10 giây.

Hãy lấy một bài đọc bạn tự chọn, gạch dưới những từ mới, tra từ điển và viết ra các từ cùng với nghĩa thành một danh sách rõ ràng nếu viết tay hoặc bạn có thể đánh máy và in ra để học. Đừng quên đánh dấu các từ đã tra như hình 3.2). Dù bạn không có ý định học thuộc cả từ điển nhưng một ngày nào đó bạn có thể quyết định ôn lại những từ đã tra bằng cách xem từ điển.

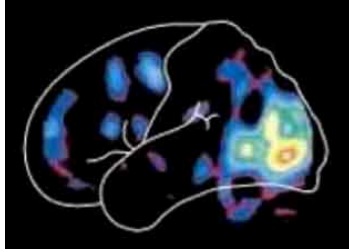


Hình 3.2: Sử dụng từ điển,

tô sáng những từ đã tra

Lúc này bạn hãy đọc, đọc và đọc nhưng cũng đừng bỏ bê nhiệm vụ luyện nghe mà tôi đã đề nghị trong chương trước đây. Nếu không sau nhiều năm học, bạn sẽ mắc phải một hội chứng thường thấy ở những học giả. Họ đọc thông viết thạo trong các lĩnh vực khoa học như y khoa, triết học, âm nhạc, văn học...nhưng khi một người nói về chính những đề tài đó, sử dụng chính những từ đó thì họ chẳng hiểu gì cả. Mắt họ làm việc được nhưng tai họ thì không.

Vấn đề ở đây là gì? Đó là sự mất cân đối trong rèn luyện tai và mắt. Đó là do thiếu rèn luyện khu võ não chi phối thính giác (xem chương *Kỹ năng nghe*). Có người có thể đọc cực giỏi nhưng đồng thời lại nghe rất tệ. Ngược lại cũng có, tức những người nghe nói rất tốt nhưng không biết đọc: những người mù chữ. Đối với những nhà khoa học thần kinh, điều này không có gì là ngạc nhiên cả. Tai và mắt là những cửa ngõ tiếp nhận thông tin khác nhau và những thông tin này được lưu trữ ở những khu vực khác nhau trong não bộ. Rèn luyện khu vực võ não chi phối thị giác ở phía sau đầu không ảnh hưởng gì đến khu vực võ não chi phối thính giác. Điều ngạc nhiên ở đây là cái tưởng chừng như là một công việc duy nhất, đó là học ngoại ngữ, hóa ra lại là một kế hoạch bao gồm nhiều công việc khác nhau cho não bộ. Trong chương *Kỹ năng nói* dưới đây, bạn lại thấy một khu vực nữa cần phải rèn luyện.



Hình 3.3: Khu vực vỏ não chi phối thị giác hoạt động mạnh khi đang đọc chữ.

Tóm lại:

- Sau mấy chục năm rèn luyện, bạn đã phát triển được kỹ năng đọc tuyệt vời. Ở tốc độ cao nhất, khi đọc, trong một giây, não bộ đối chiếu 5 từ hoặc hơn với thư viện hình ảnh từ khổng lồ trong não.
- Sau khi học xong giáo trình đầu tiên, bạn hãy bắt đầu đọc báo hoặc sách mà bạn thường đọc bằng tiếng mẹ đẻ.
- Sau nhiều năm, từ điển sẽ là quyển sách học ngoại ngữ quan trọng nhất của bạn.
- Nên phát triển đều cả kỹ năng đọc và nghe.

Ba chương đầu, *Từ Vựng, Kỹ Năng Nghe, Kỹ Năng Đọc*, có thể ám chỉ rằng bạn có thể học ngoại ngữ mà không cần giáo viên. Đúng là đối với những công việc đòi hỏi nhiều thời gian như học từ vựng, luyện nghe... thì giáo viên không giúp bạn được nhiều. Tuy nhiên, chỉ từ vựng không thôi không làm nên tiếng nói con người. Bạn cần quy tắc để sắp xếp từ thành câu và khi đó, có từ sẽ phải bị biến đổi. Ngữ pháp chính là tập hợp những quy tắc này. May mắn thay, số lượng quy tắc ngữ pháp là có hạn và nếu bạn đã có kinh nghiệm học ngữ pháp thì bạn cũng có thể quyết định tự học. Nếu chưa có kinh nghiệm học ngoại ngữ, bạn cần tìm giáo viên giỏi. Tìm được giáo viên giỏi cũng là cả một vấn đề nan giải.

Khối lượng công việc sau chương 1-3

Do đã tiếp xúc nhiều với từ khi học từ vựng, bạn không cần bỏ ra thêm thời gian để phát triển kỹ năng đọc nhanh. Trong chương này, chỉ cần bạn bỏ ra 100 giờ để học những bài văn trong một hay hai giáo trình của bạn. Tổng thời lượng học của bạn là

700 đến 1,700 giờ

TiengAnhOnline.com

Chương 4

Giáo Viên

Ai cũng phải công nhận rằng có bác sĩ giỏi và bác sĩ dở. Phân biệt được ai giỏi ai dở có thể rất quan trọng vì sức khỏe hoặc có khi tính mạng của bạn đang nằm trong tay họ. Với ngoại ngữ, hậu quả ít nghiêm trọng hơn nhưng cũng rất đáng kể. Học ngoại ngữ rất tốn thời gian và tất nhiên, chúng ta không muốn phí thời gian quý báu cũng như sự nhiệt tình của chúng ta nếu gặp phải giáo viên dở.

Mục đích của quyển sách hướng dẫn này không phải để bàn về tình trạng nhiều giáo viên ngoại ngữ thiếu năng lực như hiện nay. Tuy nhiên, tôi cũng muốn bạn cẩn thận tránh xa hai loại giáo viên sau đây. Loại thứ nhất là những giáo viên bản xứ không rành chuyên môn. Dạy ngoại ngữ là một trong những nghề hiếm hoi mà cho phép người ta dạy người khác làm một điều mà bản thân họ chưa làm qua bao giờ (đa số giáo viên tiếng Anh bản xứ chưa hề học qua ngoại ngữ nào thành công). Khi một bác sĩ ngoại khoa dạy cho đồng nghiệp cách phẫu thuật thông tim, anh ta đã thực hiện loại phẫu thuật này hàng trăm lần. Lẽ dĩ nhiên, ta phải đặt ra những câu hỏi như: những giáo viên này có hiểu được cái khó của việc học nằm lòng 5000 đến 15000 từ là thế nào không? Họ có thể tưởng tượng được cảm giác mỗi ngày phải học thuộc 20 đến 50 từ mới ra sao không?

Họ có hiểu được phải chinh phục bức tường ngôn ngữ nói tốc độ cao đầy đặc khó đến mức nào không? Họ có cảm nhận được cái hân hoan sung sướng khi khám phá một ngôn ngữ mới hay không? Tóm lại, họ có hiểu đúng sự phức tạp cũng như niềm vui sướng của việc học ngoại ngữ hay không? Câu trả lời chắc là không. Vì vậy, hãy bảo đảm rằng giáo viên của bạn biết nói nhiều hơn một thứ tiếng. Bạn đâu thể học cách quản lý gia đình từ những thầy tu hay ni cô.

Loại giáo viên thứ hai mà bạn phải tránh đó là những người đi dạy vì họ không tìm được công việc mà họ thật sự muốn làm. Có lẽ lựa chọn đầu tiên của họ là làm nhạc công, triết gia hay nhà văn. Nhưng cuộc đời không ai đoán trước được và ước mơ không phải lúc nào cũng thành hiện thực và để kiếm sống nhiều người chấp nhận vai trò dạy ngoại ngữ. Sau một khoảng thời gian căng thẳng, những giáo viên bất đắc dĩ này sẽ quen việc và làm tốt công việc của mình. Tuy nhiên, một số khác thì không và họ thiếu những kỹ năng quan trọng để dạy ngoại ngữ: năng lượng và sự nhiệt tình. Có những nghề như cò đất, thợ mộc hoặc giữ nhà xác thì sự nhiệt tình không quan trọng nhưng đối với nghề dạy ngoại ngữ thì khác. Đừng bao giờ tạm chấp nhận hài lòng với những giáo viên thiếu nhiệt tình và đam mê. Bạn đã quyết định học cho lưu loát một ngoại ngữ, bạn sẵn sàng đầu tư thời gian nhiều năm và khát khao của bạn là đạt thành tích đỉnh cao. Những giáo viên căng thẳng là những người mang bệnh truyền nhiễm có thể giết chết một trong những thứ quý báu nhất của bạn: đó là động lực của bạn. Hãy bảo vệ nó.

Để hiểu rõ hơn về nghề dạy ngoại ngữ để từ đó tránh những giáo viên dạy chán và chính họ cũng chán dạy, chúng ta hãy điểm sơ qua danh sách những dịch vụ mà một giáo viên phải cung cấp. Theo truyền thống, giáo viên ngoại ngữ dạy và kiểm tra 6 năng lực chính: từ vựng, nghe hiểu, nói, đọc, viết và văn phạm. Như ta đã đọc trong chương Từ Vựng, học từ tự thân nó là một công việc đơn độc, vì không ai ngoài bạn có thể đem hàng ngàn từ vựng đưa vào đầu bạn. Ở công đoạn quan trọng nhất của việc học ngoại ngữ, giáo viên không thể làm gì cho bạn.

Công đoạn quan trọng thứ hai là nghe hiểu. Cho đến gần đây khi có máy móc, công nghệ thì trước đó chỉ nhờ có giáo viên bạn mới nghe được tiếng nói bằng ngoại ngữ. Điều này đã thay đổi hoàn toàn. Ở thời hiện đại ngày nay, tiếng nói của người, dù là tiếng nước nào cũng dễ dàng nghe được. CD, sách nói, tin thời sự trên Internet, tivi..vv đã thay thế giáo viên trong vai trò người chủ yếu tạo ra tiếng nói bằng ngoại ngữ.

Vai trò của giáo viên trong công việc thứ 3, thứ 4 và thứ năm (nghe, đọc, viết) cũng khá hạn chế. Viết tốt là thành quả của việc đọc tốt, đọc tốt là thành quả của việc học từ vựng và như bạn sẽ biết khi đọc chương *Kỹ Năng Nói*, phát âm đúng là thành quả của hàng trăm giờ luyện nghe. Do đó, văn phạm mới chính là lĩnh vực duy nhất mà ở đó giáo viên còn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong tương lai.

Văn phạm – đỉnh điểm của những bài học buồn ngủ đến khổ sở và là một cực hình đối với học sinh? Nếu bạn là người lớn, hãy xem văn phạm như một quá trình cải tạo bản thân. Văn phạm bao gồm một số ít những quy tắc quy định cách biến đổi từ và cách sắp xếp chúng thành câu đúng và hay. Quan trọng hơn, phần lớn kiến thức văn phạm có thể xếp thành những bài tập trí nhớ phải thuộc lòng, từ đó giúp làm giảm thêm số bài học văn phạm phải học, thí dụ như những động từ bất quy tắc, những động từ theo sau nó là TO INFINITIVE hay GERUND. Do động từ cực kỳ quan trọng trong nhiều ngôn ngữ, chúng ta hãy dành ra vài trang bàn về chúng.

Động từ thông thường chỉ hành động (học, nghe, đọc...), chuyện xảy ra (quên, phân hủy..) hay một tình trạng, trạng thái (yêu, tồn tại..). Đối với người nói tiếng Anh bản xứ, động từ không có gì là đặc biệt ấn tượng bởi vì ngoại trừ một số nhỏ những động từ bất quy tắc như |GO WENT GONE, WRITE WROTE WRITTEN, vv thì hệ thống động từ tiếng Anh đơn giản vô cùng. Thí dụ: động từ TO WANT cả thầy chỉ có 2 biến thể WANTS và WANTED. Chỉ cần học thêm vài trợ động từ nữa là bạn có thể tạo ra tất cả các thì và các cấu trúc cần thiết.

Giờ đây khi bạn đã chuyển công việc học các dạng động từ thành công việc học thuộc lòng, những bài học văn phạm thuần túy giảm xuống chỉ còn khoảng 30 vấn đề cần giải quyết. Nếu bạn làm theo đề nghị của tôi từ những chương trước: 1) Học 20 từ mới một ngày hoặc nhiều hơn;

2) Nghe ngoại ngữ ít nhất 1 giờ 1 ngày, tất cả những gì tôi đề nghị bạn làm ở lúc này là nhanh chóng thu thập đủ kiến thức cần thiết để nhận ra những cấu trúc văn phạm thường gặp nhất. Nhận ra được văn phạm thì dễ hơn dùng văn phạm đến 10 lần. Thậm chí tính luôn cả một số quy tắc lắt léo, bạn sẽ bất ngờ khi nhận ra rằng những kỹ năng thụ động này có thể có được chỉ trong vòng vài tuần và rằng văn phạm là điều mà ai cũng có thể học được. Bạn sẽ vui mừng khi học được:

Cách dùng danh từ (boy, girl), tính từ (tall, small, pretty), các thì (I go, I went, I have gone, I shall go, etc.), và một số rất ít đại từ (I, you, he, she, me, him, her, my, your, his; ...vv);

- Trật từ từ khi đặt câu;
- Cách đếm và đặt câu hỏi;
- Cách chỉ định đồ vật và sự vật theo không gian và thời gian

Lời khuyên quan trọng: Hãy bảo đảm là bạn được học văn phạm bằng tiếng mẹ đẻ. Hãy bỏ ngoài tai những lời đồn đại rằng phải học tất cả bằng ngoại ngữ 100% và rằng đã học tiếng Anh thì phải học văn phạm giảng bằng tiếng Anh. Đừng làm phức tạp thêm cuộc sống của bạn. Tiếng mẹ đẻ của bạn là công cụ tốt nhất để tiếp thu và nắm vững được những khái niệm mới.

Tìm được giáo viên giỏi có thể khó hơn tìm bác sĩ giỏi, bởi vì uy tín của giáo viên khó kiểm định hơn: bác sĩ chỉ mất vài giờ để phẫu thuật một ca tắc nghẽn mạch máu, hoặc vài tuần để trị dứt bệnh giang mai. Thành công và thất bại của bác sĩ có thể nhìn thấy được rất mau, nhưng giáo viên thì khác. Nhưng cả bác sĩ và giáo viên đều có điểm chung, đó là cho toa quá nhiều. Nhiều bác sĩ cho thuốc chống cao huyết áp, chống cholesterol hoặc kháng sinh cả trong khi bệnh nhân thực sự chỉ cần giảm cân, thay đổi chế độ ăn uống hoặc nghỉ ngơi là được. Đa số bác sĩ xem nhẹ vấn đề phòng bệnh. Thay vì cương quyết yêu cầu bệnh nhân bỏ thuốc lá, nước ngọt hoặc đồ ăn mặn, họ lại cho thuốc uống. Lý do cũng đơn giản: làm bác sĩ, người ta kiếm được nhiều tiền bằng cách ra toa thuốc hơn là khuyên bệnh nhân sống lành mạnh.

Xét theo tỷ lệ khối lượng công việc/thu nhập, bệnh nhân “ngon ăn” nhất là những bệnh nhân không bị những triệu chứng bên ngoài nào và những bệnh nhân tương đối khỏe mạnh nhưng bị một bệnh mãn tính nào đó (tiểu đường, cholesterol cao, huyết áp cao) và do đó cần khám bác sĩ đều đặn mỗi tháng cho đến suốt đời.

Bạn có thấy điểm chung này đối với giáo viên dạy ngoại ngữ? Trong bất kỳ trường hợp nào, hãy nói không với tình trạng “dạy quá nhiều” (thay vì chỉ cách cho học viên tự học tốt)

Tóm lại:

1. Tránh giáo viên dạy chán và chán dạy.
2. Ngay từ đầu hãy yêu cầu được dạy sơ lược tổng quan về ngữ pháp. Ngữ pháp không phải là lỗi đen của vũ trụ. Những vấn đề ngữ pháp bạn cần biết là một con số giới hạn.
3. Hãy bảo đảm rằng giáo viên giải thích ngữ pháp bằng tiếng mẹ đẻ của bạn.

Sau khi bàn xong vấn đề chọn giáo viên, bạn sẽ thận trọng bước sang giai đoạn tiếp theo: tạo ra những âm thanh người khác hiểu được bằng ngoại ngữ mới của bạn. Học, nghe, đọc hàng trăm giờ hàng nghìn từ. Nếu bạn làm theo lời khuyên của tôi và âm thầm học, khoảng thời gian đó sẽ chóng qua. Rồi cũng sẽ đến lúc bạn muốn diễn đạt tư tưởng của mình bằng lời nói. Nói là hoạt động cơ bản của loài người. Bạn hãy mạnh dạn nói.

Khối lượng công việc sau chương 1-4

Học các dạng chia động từ và những bài học ngữ pháp cơ bản sẽ không chiếm quá 100 giờ.
Tổng khối lượng công việc của bạn bây giờ là:

800 đến 1.800 giờ

Chương 5

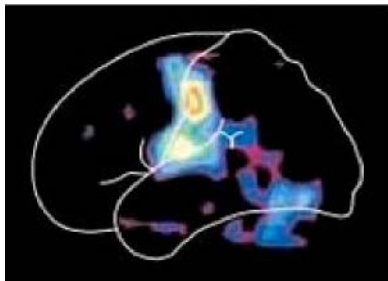
Kỹ năng nói

Ngày bạn phát ra những từ đầu tiên bằng ngoại ngữ mới không phải lúc nào cũng là một ngày hạnh phúc. Hầu hết các ngôn ngữ đều có những âm thanh xa lạ và để bắt chước đúng những âm này cần phải mất nhiều thời gian, có khi là nhiều năm. Nếu một từ có nhiều âm lạ với bạn, khả năng đọc đúng từ đó của bạn gần như bằng không.

Chúng ta một lần nữa hãy quay về thời kỳ thơ ấu. Lúc đó làm cách nào ta đã vượt qua được những chướng ngại để nói lưu loát nhưng khi lớn lên chính những chướng ngại này làm ta khó khăn khi nói ngoại ngữ? Như ta đã thấy ở chương Kỹ Năng Nghe, một giải pháp tạm thời lúc đó là tạm hoãn nói mà chỉ nghe các âm thanh của thế giới bên ngoài. Phải mất 5 đến 7 tháng ta mới bập bẹ được những âm thanh không có nghĩa gì cả như ‘ba-ba-ba-ba’, ‘um a’; và mãi đến lúc ta được 12 tháng ta mới sẵn sàng thử nghiệm với những câu thật sự nhưng chỉ có 1 hoặc 2 từ phần lớn chỉ để diễn đạt mong muốn như: ‘uống nước’, ‘ăn bánh’. Ta đã rất từ tốn trong quá trình diễn đạt những ý nghĩa bé bỏng của ta bằng tiếng nói.

Giải phẫu học và sinh lý học con người liên quan mật thiết đến khả năng nói. Giải phẫu người cho phép âm thanh vào não và từ não sản xuất ra âm thanh. Để nghe tiếng nói người, chỉ cần có màng nhĩ, 3 xương bé xíu trong tai giữa và ốc tai. Những cấu trúc này khuếch đại âm thanh và chuyển đổi âm thanh thành sóng điện từ để ngay sau đó bộ phận phân tích tiếng nói của não bộ có thể diễn dịch ý nghĩa. Đây là một quá trình rất quy cũ và ngoài tai và não bộ ra, không cần gì khác.

Nhưng để phát ra tiếng nói, cần phải có một hệ thống cơ học tinh vi. Để phát ra những tư tưởng xuất phát từ não bộ, bạn phải phối hợp hàng chục cơ trong thanh quản, họng, cổ, má, miệng và lưỡi. Để đặt được những bộ phận này vào đúng vị trí trong khoảng thời gian tối thiểu đúng là một kỳ tích và thậm chí trẻ em cũng cần phải luyện tập nhiều năm. Thật vậy, chỉ đến lúc khoảng mười tuổi trẻ mới nói chuyện chuẩn như người lớn. (Hình 5.1).



Hình 5.1: Khu tiền trung tâm võ não chi phối cử động đang hoạt động cao khi nói

Ngay từ đầu, khả năng nghe hiểu xuất hiện trước khả năng nói: khi trẻ bập bẹ nói những từ bi bô đầu đời thì trẻ đã nghe hiểu được hàng trăm từ. Một khoảng cách giữa khả năng nghe hiểu tốt và khả năng tái tạo ngôn ngữ tốt thường tiếp tục tồn tại suốt đời người. Nhiều người có thể một ngày nào đó đọc hiểu được Thomas Mann, Hemingway, hay Voltaire, nhưng chỉ một số rất ít mới phát triển được kỹ năng viết.

Kỹ năng nói còn có một đặc điểm đáng ghét, đó là: nó dễ bị mai một rất nhanh. Nếu bạn ngưng nói ngoại ngữ mười năm hoặc hơn, tự dừng những từ đơn giản như “Good bye” cũng sẽ trở nên khó nói. Cũng chừng đó thời gian, kỹ năng nghe và đọc của bạn hầu như không suy suyển. Dường như một khi bạn đã đạt được khả năng hiểu trình độ bản ngữ thì khả năng đó sẽ theo bạn suốt đời, giống như kỹ năng đi xe đạp. Khả năng nói thì ngược lại, cần phải liên tục sử dụng thì mới duy trì được.

Có hai lý do giải thích hiện tượng này. Thứ nhất đó là số lượng. Ngoại trừ những người bị bệnh nói huyên thuyên, hoạt động nghe là hoạt động chủ đạo của não bộ ngôn ngữ. Nếu bạn ở trong một nhóm ít nhất 3 người, khả năng lớn là bạn nghe nhiều nói ít. Nhóm càng lớn thì bạn tham gia nói càng ít. Ở một số trường hợp như tại trường học, hội họp công ty, bạn có thể nghe hàng giờ mà không ai yêu cầu bạn nói quá một hai từ. Sau nhiều năm nghe, phần não bộ chịu trách nhiệm xử lý âm thanh được tôi luyện nhiều hơn phần não bộ chịu trách nhiệm nói.

Lý do thứ hai là sự đa dạng. Từ ngữ bạn não tiếp nhận vào phong phú hơn từ ngữ não cho xuất ra. bạn chỉ có một cuộc đời của bạn để nói ra, trong khi đồng loại của bạn nói cho bạn nghe về hàng trăm cuộc đời trong các hoàn cảnh khác nhau ở những nơi khác nhau. Bạn nghe được những lời phát ra bởi những kẻ phát xít, những kẻ bảo thủ và những kẻ mị dân mà bạn không bao giờ muốn tự mình thoát ra. Bạn biết hàng trăm hoặc hàng nghìn từ nhờ nghe các thầy tu, cha xứ hay hòa thượng nhưng bạn cũng sẽ không muốn dùng chúng vì bạn là nhà khoa học chẳng hạn, bạn nghĩ rằng Thượng Đế và các thần linh tồn tại chỉ là do ông cha ta đã có đủ trí tưởng tượng để nghĩ ra mà thôi. Danh sách này có thể kéo dài lê thê, nếu tính cả những người thuộc những ngành nghề khác nhau, vị trí địa lý khác nhau, nhóm tuổi khác nhau. vv Bởi vì có sự đa dạng to lớn về tiêu sử của mỗi con người, có tiêu sử xấu xa, nhưng thường thì là những tiêu sử đầy sáng tạo, khơi gợi, đem lại động lực, sức mạnh cho ta, nhờ những con người khác nhau như vậy, ta biết được hàng nghìn từ mà ta sẽ không bao giờ dùng đến. Những gì bạn biết về thế giới luôn nhiều hơn những gì mà bạn có thể nói về thế giới.

Trong chương *Kỹ năng nghe*, tôi khuyên bạn nên khoan nói trong vài tháng đầu học ngoại ngữ. Tôi có thể hứa với bạn làm như vậy phần nào giúp bạn tránh được tình trạng nói lắp hoặc nói không chuẩn. Giờ đây đã đến lúc bắt đầu nói. Nếu bạn ở nước ngoài, mỗi ngày bạn đều có được hàng trăm cơ hội nói chuyện với bạn bè và người lạ. Bằng không, nếu ở nhà, bạn hãy nghe những CD bạn yêu thích và lặp lại những câu và từ mà bạn đã thấy quen thuộc. Hãy bắt chước cách phát âm, đặc biệt là độ dài của nguyên âm và ngữ điệu của câu. Sau đó, hãy lặp lại các câu nói theo tốc độ tự nhiên, ngưng chỉ một giây mỗi câu. Bạn sẽ ngạc nhiên thích thú khi thấy mình có thể nhanh chóng nói được như thế nào.

Lặp đi lặp lại các bài học trong giáo trình của bạn sẽ mất vài tuần. Một lần nữa tôi khuyên bạn đừng thấy khó chịu khi phải học đi học lại một đĩa CD nhiều lần. Sau đó, lặp lại phương pháp nghe và lặp lại, ngưng chỉ một giây cho mỗi câu đối với những nguồn âm thanh khác như podcast, sách nói hay tivi. Ban đầu, tốc độ nói tự nhiên sẽ quá nhanh đến mức bạn chỉ có thể lặp lại một phần của câu. Hãy kiên trì. Theo thời gian bạn sẽ lặp lại được nhiều hơn.

Bạn có đề ý là một lần nữa tôi đã hạn chế bạn nói tự do? Tôi chỉ đề nghị bạn lặp lại các câu trong giáo trình, trong tivi hay trong sách nói. Nói cách khác, tôi đề nghị bạn không dịch từ tiếng mẹ đẻ của bạn sang ngoại ngữ. Tại sao ư? Dịch từ tiếng mẹ đẻ sang ngoại ngữ rủi ro cao đối với người mới học bởi vì dễ dịch sai rất nhiều, dẫn đến khả năng sai lâu ngày khó sửa và cuối cùng không phân biệt được đâu là đúng đâu là sai. Bất cứ khi nào có thể, nên dùng những câu, từ mà bạn đã nghe người khác dùng qua. Ở giai đoạn đầu này, đừng ngại làm một con vẹt.

Biến mình thành một con vẹt cũng còn dễ, nhưng chấp nhận được một sự biến đổi cơ bản khác có thể vượt quá khả năng của nhiều người. Đó là biến mình thành một người nước ngoài vụng về, bé nhỏ, lóng ngóng, ngô nghê khi mới học nói ngoại ngữ.

Một số người xem đây là cái giá quá đắt phải trả cho việc tập làm quen với ngoại ngữ rồi quyết định bỏ cuộc. Như vậy tất nhiên họ cũng đồng thời từ bỏ luôn ước mơ nói thạo ngoại ngữ. Nếu không qua được giai đoạn trẻ thơ-người nước ngoài-người nói năng ngô nghê vụng về thì không ai có thể học nói thạo ngoại ngữ. Như vậy, ta phải nhận ra rằng kỷ luật, quyết tâm và kiên trì không thôi chưa đủ. Để vượt qua được những bức tường thành ngoại ngữ, bạn cần thêm những tố chất khác. Tùy vào từng cá nhân, có thể đó là một ít óc khôi hài, khả năng tự đem mình ra làm trò cười hoặc sự quyết tâm từ bỏ ngôn ngữ chung trong gia đình để sử dụng ngoại ngữ hoặc đơn giản là khả năng không sợ bị cười là điên khùng khi tự nói ngoại ngữ một mình và tưởng tượng ra mình đang đóng nhiều vai khác nhau. Chúng ta có thể bắt đầu hiểu ra rằng lý do thật sự đằng sau những trường hợp bỏ cuộc không học nữa không phải là vì họ không có năng khiếu, cũng không liên quan đến trí nhớ hay ngữ pháp hay sự lười biếng mà phải chăng đó là lý do thuộc về tâm lý?

Tôi cho là bạn chấp nhận trả giá để kỹ năng nói của bạn sẽ cải thiện và tiến bộ nhanh. Hãy nói chậm và rõ ràng. Bạn sẽ nhận thấy là sau nhiều năm (vâng, chúng ta phải tính bằng năm, chứ không phải bằng tuần hay tháng), khả năng nói càng lúc càng trở nên tự nhiên như tiếng mẹ đẻ. Thậm chí giọng người nước ngoài của bạn càng ngày càng giảm đi dù rằng có thể sẽ không bao giờ mất đi hoàn toàn. Đừng xem đây là một vấn đề. Nếu bạn chọn đúng từ ngữ và đặt câu đúng ngữ pháp, không ai dám chê bạn đâu. Cũng giống như những lĩnh vực khác, tốt gỗ hơn tốt nước sơn. Miễn là bạn nói lưu loát, một chút chất giọng nước ngoài không gây trở ngại gì cả. Trong thế giới ngày nay, nhất là trong thời bình, một số giọng nước ngoài được xem là thật sự thú vị đối với người bản xứ.

Chúng ta gần như đang đến đoạn kết của quyển kim chỉ nam này. Để hoàn tất quá trình tinh thông một ngoại ngữ, bạn sẽ:

1. Học 5000 đến 15000 từ trong khoảng 500 đến 1500 giờ học;
2. Luyện tai và khu vực não liên quan để thực hiện việc xử lý phân tích tiếng nói ngoại ngữ trong thực tế.
3. Luyện mắt và khu vực não liên quan để thực hiện việc đọc nhanh;
4. Luyện thanh quản và khu vực não liên quan để thực hiện việc nói chuẩn;
5. Luyện khả năng hiểu ngữ pháp thông qua những bài học ngữ pháp tuần tự từ dễ đến khó.

Với quá nhiều thông tin để nhồi nhét vào đầu như vậy, có thể bạn đang tự hỏi không biết trí nhớ làm việc như thế nào. Biết được cách vận hành của một cỗ máy có thể rất có ích trước khi ta cho nó hoạt động. và chắc chắn còn một câu hỏi nữa nảy ra trong đầu bạn: Có hay không một loại năng khiếu nào đó liên quan đến việc học ngoại ngữ? Có phải một số người học ngoại ngữ giỏi hơn người khác? Trước khi ôn lại chiến lược cho việc học thuộc hàng nghìn từ, chúng ta hãy nghiên cứu kỹ vấn đề trí nhớ.

Khối lượng công việc sau chương 1-5

Do bạn nghe rất nhiều trong giai đoạn luyện nghe CD và Tivi (xem chương 2), một khi bạn bắt đầu nói, bạn sẽ tiến bộ nhanh. Cho những buổi tập nói ban đầu, bạn chỉ cần bỏ ra thêm 50 giờ. Khối lượng công việc của bạn giờ đây là:

850 đến 1850 giờ

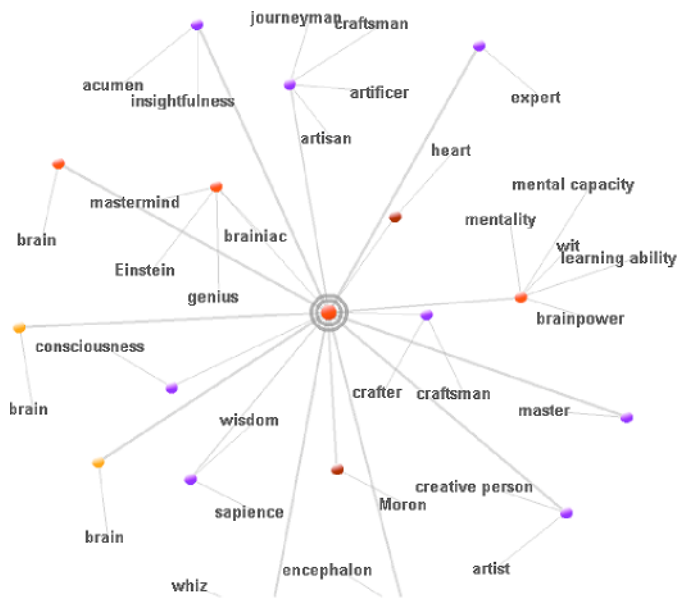
Chương 6

Trí nhớ

Trong tiếng mẹ đẻ, não bạn nhận ra và hiểu được một kết hợp từ bất kỳ kiểu nào trong số hơn 50.000 từ trong vòng chưa tới một giây. Điều này hoàn toàn tương phản với những thứ tiếng mà bạn phải học về sau, vì lúc đó, trong vòng vài giây thì không có chuyện gì xảy ra. Hãy tưởng tượng rằng, trong một chuyến du lịch Paris, một người bản xứ thân thiện dẫn bạn đi dạo một giờ đồng hồ từ Notre Dame đến viện bảo tàng Louvre, rồi đi về phía Bắc đến đồi Sacré-Cœur, rồi cuối cùng lại đi xuống Pigalle. Nếu vài tháng sau, bỏ bạn một mình Notre Dame, có lẽ bạn sẽ tự nhớ được đường đến Pigalle, nhờ nhớ vị trí các nơi chốn, đường xá, ngã tư, cửa hàng và các tòa nhà. Thật khó có thể tin được rằng toàn bộ khối lượng thông tin này tương đương với việc học 10 từ mới. Tại sao người lớn học ngôn ngữ mất nhiều thời gian như vậy trong khi trẻ em dường như có thể vừa học vừa chơi vừa vui đùa thích thú? Có phải tất cả chúng ta vừa ra đời đã mang một dạng nhẹ của chứng mất trí nhớ? Hay là não người lớn giỏi nhớ đường xá hơn là nhớ từ vựng?

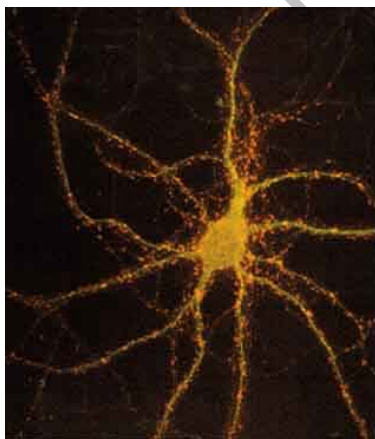
Hãy lấy ra một cái ly. Hãy tưởng tượng tôi đặt một ngón tay lên ly và hỏi bạn nó là gì. Ngay lập tức, không chút do dự, bạn sẽ trả lời nó là một cái ly. Từ “ly” được thốt ra từ miệng bạn như nước tuôn chảy từ suối. Lý do là từ “ly” đã gắn chặt trong não bạn theo nhiều cách khác nhau: trong đầu bạn hình dung được hình ảnh cái ly, bạn có ký ức về cách phát âm từ “ly”, bạn có ký ức về cách viết từ “ly” và khi cần, bạn có thể nhớ lại hàng trăm kỷ niệm liên quan đến từ này, ví dụ như nâng ly chúc mừng sinh nhật, lễ cưới, lễ kỷ niệm hay ai đó ném ly vào tường..vv.

Từ “ly” được gắn kết vào một mạng lưới dày đặc những sự kiện và sự vật theo thời gian và không gian. Hình 6.1 mô tả một mạng lưới như vậy. Bất kỳ từ nào trong số hơn 50.000 từ tiếng mẹ đẻ của bạn được đan xen với nhau từ nhiều điểm khác nhau trong não bạn. Chúng trôi bồng bềnh trên một biển nghĩa, dữ kiện và cảm xúc. Ngay khi bạn thức dậy vào buổi sáng, tất cả các từ trong não bạn nằm sẵn ở chế độ chờ, sẵn sàng nhảy vào ý thức của bạn khi những từ đó được tiếp nhận thông qua hình thức nghe bằng tai hoặc thấy bằng mắt. Mạng lưới các mạng từ vựng này là tài sản quý giá nhất trong đời bạn, nó được phát triển qua nhiều năm.



Hình 6.1. Một phần nhỏ bé của một mạng lưới từ vựng đơn lẻ

Để quản lý các mạng lưới từ vựng và tất nhiên cả những công việc khác, não của bạn nhờ đến một cỗ máy nhỏ gọn mà phức tạp. Trước hết, cỗ máy này chứa từ 10–100 (10^{11}) tỷ nơron, tức những tế bào xử lý thông tin chủ yếu. Thứ hai, những nơron này liên kết với các nơron ở gần chúng hoặc cả những nơron ở xa xôi. Ở thanh niên, các bó sợi nơron xa có tổng chiều dài khoảng 176,000 km, khoảng nửa đường đi từ trái đất đến mặt trăng. Thứ ba, mỗi một nơron trong số 10^{10} đến 10^{11} nơron được liên kết với các nơron khác bởi tới 10.000 khớp thần kinh. Đây là những giao diện chuyên môn hóa cao mà ở đó thông tin được truyền từ các sợi trục thần kinh sang các nhánh tế bào thần kinh. Bức tranh toàn cảnh thật ấn tượng: trong một milimet khối mô não, có một tỷ liên kết khớp thần kinh, trong cả não bộ, có đến 1000 ỨC (10^{15}) liên kết này, con số này tương đương số các vì sao của 10.000 dãy Ngân Hà.



Hình 6.2. Một nơron đơn lẻ với các nhánh tế bào thần kinh và nhiều khớp thần kinh của nó (các chấm màu cam)

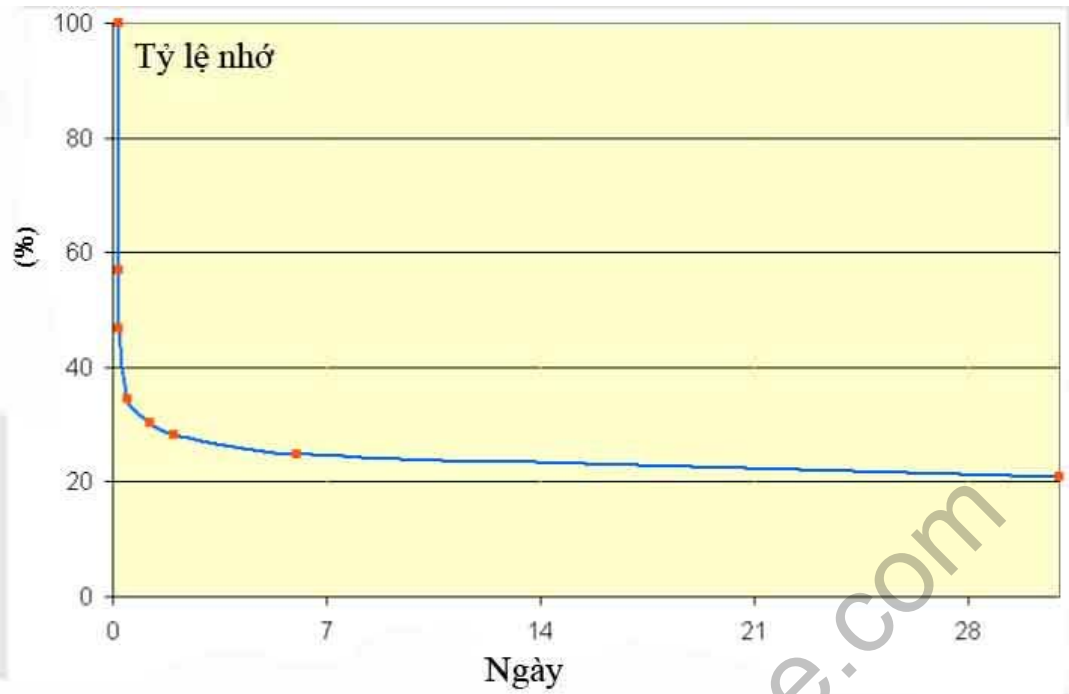
Tuy nhiên, chi tiết đáng ngạc nhiên nhất không chỉ vậy: các khớp thần kinh không phải là cố định. Chúng sinh ra và mất đi khi các gai nhánh tế bào thần kinh hỗ trợ chúng hình thành và biến mất. Những gai này là phần nhú ra bé nhỏ trên một nhánh tế bào thần kinh.

Nếu ta dạy cho một chú chuột dùng hai chân trước để vươn ra lấy hạt thì các gai nhánh tế bào thần kinh sẽ hình thành trong vòng một giờ đồng hồ. Đa số các gai mới này sẽ lại mất đi nhưng một số gai sẽ được duy trì và cố định sau nhiều lần huấn luyện nữa để rồi chúng sẽ để lại những dấu ấn cực nhỏ và vĩnh viễn lên các liên kết vỏ não. Sự thay đổi kết cấu điện tử trong não được hình thành này chắc chắn là chất nền nguyên tử trong việc ghi nhớ lâu dài. Tính dễ thay đổi này của não bộ thậm chí còn có thể được nhìn thấy bằng mắt thường. Ví dụ như, ở các tài xế taxi Luân Đôn trước khi có công nghệ GPS. Não bộ của họ có sự nở to tại khu vực chịu trách nhiệm định hướng không gian. Hoặc các nghệ sĩ vĩ cầm có não bộ nở to ở phần não chịu trách nhiệm vận động cảm giác bên não trái.

Tốc độ hao mòn gai thật đáng kinh ngạc. Trong một cuộc nghiên cứu, 96-98 % các gai mới hình thành mất đi sau vài ngày và ít hơn 1% gai mới duy trì được nhiều tháng. Sử dụng 20% lượng oxy bạn hít vào, não bạn luôn trong tình trạng phân loại thông tin mới nhận được, củng cố những thông tin quan trọng và loại bỏ những thông tin không liên quan.

Quá trình tái cấu trúc diễn ra trong não bộ được minh họa khá thú vị qua những thực nghiệm thế kỷ 19 với mục đích đo lường thời gian học và quên những chuỗi 2300 từ vô nghĩa gồm phụ âm+ nguyên âm+phụ âm như KOJ, BOK, và YAT. Kết quả thu được thật đáng suy nghĩ. Sau 24 giờ, người ta quên mất 70% (Hình 6.3). May thay, bạn sẽ được học những từ có nghĩa và do đó chắc sẽ nhớ được nhiều hơn sau 24 giờ. Tuy nhiên sau 1 tháng, chắc bạn cũng sẽ không nhớ được nhiều hơn là những nhà tiên phong về trí nhớ cách đây hơn 100 năm. Sinh lý não bộ con người không tạo điều kiện cho việc nhớ từ ngay tức khắc. Trong lĩnh vực học từ vựng, tiến bộ không thể nhanh được.

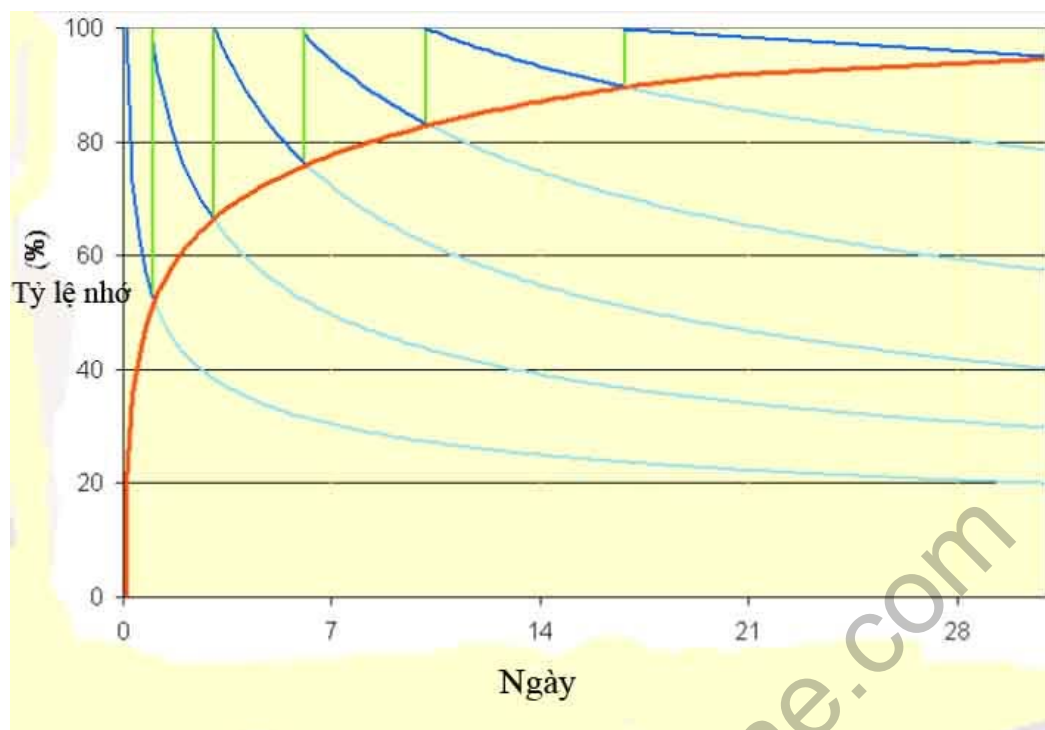
Để tránh cho các gai nhánh tế bào thần kinh bị mai một, hãy lên lịch học nhiều buổi. Bạn sẽ nhận ra rằng, trước khi ăn sâu vào trí nhớ trọn đời, các từ mới trải qua nhiều mức độ nhận biết từ vựng liên tiếp nhau. Ở giai đoạn yếu nhất, bạn thậm chí không nhớ đã gặp qua một từ nào đó, tuy nhiên bạn sẽ nhận ra nó nếu thấy nó trong một danh sách từ bạn đã học qua. Giai đoạn tiếp theo đó là bạn có thể nói bạn đã học qua từ này nhưng không thể nhớ nghĩa. Ở giai đoạn kế tiếp, bạn cảm giác được nghĩa của một từ như đang treo sẵn trên đầu lưỡi của mình nhưng vẫn cứ không chịu bước ra. Cuối cùng là giai đoạn bạn nhớ ngay nghĩa của một từ sau một giây suy nghĩ kể đến nữa là nhớ ngay lập tức sau một mili giây.



Hình 6.3. Đường cong thể hiện quá trình quên

Để tiện việc hiểu nhau, chúng ta hãy định nghĩa việc biết một từ là khả năng nhớ được nghĩa nó sau một tháng không sử dụng đến nó. Chỉ lâu lâu mới có một từ ta nhớ được như vậy. Tuyệt đại đa số từ vựng phải trải qua quá trình lâu dài với nhiều lần ôn đi ôn lại thông qua đọc, nghe hoặc lặp đi lặp lại có ý thức. Đừng bao giờ quên rằng: các dấu vết ký ức mới hình thành rất dễ mất đi. Thử tưởng tượng não từ vựng của bạn giống như một lâu đài được bảo vệ bởi các bức tường thành cao và ông vua cai quản ra lệnh nghiêm ngặt cho lính gác cổng rằng không từ mới nào được vào não nếu chưa qua lặp đi lặp lại nhiều lần. Những tên lính gác trí nhớ yêu cầu phải có bằng chứng cho thấy một từ mới xứng đáng được đưa vào trí nhớ vĩnh viễn. Hãy chuẩn bị tinh thần học đi học lại một từ 5, 10 hoặc thậm chí 20 lần để nhớ vĩnh viễn một từ.

Lợi ích của việc học lại nhiều lần là mỗi lần học có thể ngắn hơn nhưng đem lại kết quả cao hơn. Nếu bạn học một từ mới lần đầu tiên vào ngày 0, học lại nó vào ngày 1, 3, 6, 10, 17 và 31. Hình 6.4 minh họa những lần ôn cách khoảng nhau và kết quả bạn đạt được. Tổng số thời gian ôn đi ôn lại một từ có thể là 4 đến 6 phút..



Hình 6.4. Đường cong quá trình học (đỏ), xây dựng từ đường cong quá trình quên.

Xanh đậm: Sự thụt lùi ban đầu về khả năng nhớ

Xanh nhạt: Nhớ được lâu dài mà không cần ôn tiếp.

Xanh lá cây: Ôn lại giúp cho tỷ lệ nhớ tăng trở lại 100%.

Ta có thể thấy rằng từ “học” không hề đủ khả năng diễn tả điều mà ta sắp phải làm. Thứ nhất, “việc học được một từ” không phản ánh được các mức độ hiểu biết từ thấp đến cao về từ đó. Thứ hai, “việc học được một từ” bao hàm khả năng quên từ đó. Chúng ta đã từng biết bao nhiêu việc và rồi sau đó lại quên chúng? Quên cũng không sao nếu như đó là môn vật lý học hay toán cao cấp vì đa phần những thứ đó không liên quan đến cuộc sống bình thường nhưng với ngôn ngữ thì không chấp nhận được vì ta cần từng tí thông tin đã có được đến suốt đời.

Do đó, tôi không muốn dùng từ “học từ vựng” vì thật ra ý tôi muốn nói là bạn phải “lưu trữ từ vựng” trong não bộ của bạn theo một cách cụ thể. Bạn phải khắc ghi từ mới vào não bộ và đóng đinh chúng chặt vào đó. Cách nói hay hơn “học được từ vựng” phải diễn đạt được rằng từ vựng sẽ duy trì được trong não bạn mấy chục năm: nó có thể bị ăn mòn đi và từ từ trở nên yếu ớt hơn nhưng dù sao nó vẫn còn tồn tại theo bạn cả đời. Vậy ta hãy bỏ đi khái niệm “học được” và sử

dụng khái niệm “học chắc từ vựng”. Định nghĩa của “việc học chắc từ vựng” phải bao gồm ba bước: học, ôn và điều khiển.

Làm thế nào để học chắc từ vựng là việc của từng cá nhân. Nếu cần phải học gấp, hãy dựa vào hàng chục ngàn mạng lưới từ đã ăn sâu trong não của bạn (Hình 6.1). Tất cả những gì bạn cần làm là thêm hai thông tin vào một mạng lưới từ sẵn có: trước tiên, cách viết một từ và thứ hai là cách đọc của nó. Những thứ khác còn lại (kiến thức về nghĩa và ký ức liên quan đến từ đó) đã có sẵn. Trong thực tế, bạn nên làm một danh sách từ mới, vẽ ra hai cột, đặt cột ngoại ngữ và cột tiếng mẹ đẻ cạnh nhau. (ví dụ Bảng 6.1). Danh sách từ vựng cũng có mặt hạn chế của nó vì đôi khi một từ không có từ tương đương 100% trong tiếng mẹ đẻ của bạn nhưng với 5000 đến 15000 từ phải học, bạn không thể mất quá nhiều thời gian cho những cái tiểu tiết. Những mạng lưới từ có sẵn là cái nền vững chắc để học từ mới. Hãy sử dụng chúng. Nếu giáo viên của bạn nói là bạn có thể học từ vựng mà không cần học danh sách từ, đừng học với giáo viên đó nữa.

Italian	German
amare	lieben
la pace	der Frieden
odiare	hassen
la corruzione	die Korruption
la morte	der Tod
il cavaliere	der Reiter
la gioia	die Freude
la gente	die Leute

Bảng 6.1 Một danh sách từ vựng mẫu dành cho những người Đức muốn học tiếng Ý

Đường cong quá trình học từ ở Hình 6.4 chỉ là minh họa tương đối vì khả năng nhớ của từng người luôn khác nhau. Mỗi não bộ người đều độc nhất cũng như khuôn mặt người vậy. Các cấu trúc não bộ khác nhau do gen di truyền, do các điều kiện khi còn trong bụng mẹ (như tiếp xúc với thuốc lá, thuốc men và cồn) hoặc do các ảnh hưởng của môi trường sau khi sinh có thể ảnh hưởng đến khả năng học của từng người. Người có trình độ học vấn ngang nhau có thể có khả năng nhớ từ bằng nhau đến hơn nhau gấp đôi. Nếu trí nhớ bạn tốt hơn tôi, cùng một lượng từ bạn có thể học thuộc trong 30 phút còn tôi phải mất 1 giờ. Điều đó có nói lên rằng bạn có tài hơn tôi?

Có thể là vậy. Nhưng sự khác nhau này có làm cản trở tôi học ngoại ngữ thành công không? Chắc chắn là không?

Thay vì so sánh bản thân bạn với người khác, hãy tập trung vào bản thân. Với hàng ngàn từ đang chờ bạn học, chắc hẳn bạn đang thắc mắc không biết có cách nào cải thiện trí nhớ hay không. Nói một cách thẳng thắn thì khả năng cải thiện không cao lắm. Chức năng chính của giấc ngủ là củng cố ký ức mới thu nhận được để lưu trữ lâu dài, việc ngủ ngon giấc thương xuyên có thể là phương cách cải thiện trí nhớ tốt. Những hoạt động thể chất như chạy bộ cũng cho thấy giúp cải thiện khả năng học. Thậm chí rượu bia nếu uống vừa phải cũng được chứng minh giúp cải thiện trí nhớ ở chuột. Chúng ta phải chờ thêm kết quả nghiên cứu trước khi áp dụng điều này ở người.

Cách làm khả thi hơn là làm sao tránh những điều kiện gây hại cho trí nhớ và bảo vệ sự tích lũy dần hàng tỷ gai nhánh tế bào thần kinh và các khớp thần kinh. Một trong những điều kiện gây hại cho trí nhớ là quá trình lão hóa. Bạn càng trẻ thì ngoại ngữ càng dễ thâm nhập vào đầu bạn và do đó, tuổi thanh thiếu niên là tuổi lý tưởng nhất để học. Sau nhiều năm học tập ở trường, tiếng mẹ đẻ được củng cố vững chắc cũng như tính kỷ luật rèn luyện được từ trường học giúp bạn học được những kỹ năng mới. Vậy nếu bạn dưới 30 tuổi, hãy học ngay bây giờ. Sau đó thì điều kiện học sẽ không được tốt bằng đâu.

Về sau, công việc và gia đình làm giảm thời giờ rảnh có thể học. Tai hại nữa là trí nhớ cũng giảm theo, bạn đầu là giảm không nhận biết được rồi khi bạn đến tuổi 50 thì nó giảm một cách không chối cãi được. Lúc này cần ôn đi ôn lại từ mới nhiều lần hơn để đưa chúng vào trí nhớ vĩnh viễn. Thêm vào đó, khả năng làm nhiều việc trong cùng lúc sẽ giảm, làm bạn khó có khả năng ôn nhẩm từ mới trong lúc đang theo dõi một cuộc nói chuyện. Ở một thời điểm nào đó trong đời, việc suy giảm trí nhớ có thể trầm trọng đến mức mục tiêu chúng ta đặt ra ở trên đây (đọc hiểu sách báo, xem hiểu phim tài liệu và nghe hiểu nói được đàm thoại hàng ngày) có thể trở nên vượt quá khả năng thực hiện.

Bạn sẽ cần tránh các loại thuốc kích thích và rượu bia quá độ. Bạn không muốn cực nhọc gày dựng nên những gai nhánh tế bào thần kinh quý giá để rồi vứt bỏ hết đi trong những đêm cao hứng. Tình trạng say khướt (say không còn biết gì) cực kỳ có hại cho trí nhớ, chưa kể việc nghiện rượu mãn tính (có thể gây ra chứng đãng trí do rượu). Thậm chí những lần uống nhiều đột xuất như cả một chai rượu vang cũng làm ảnh hưởng trí nhớ trong khoảng thời gian hồi phục trong ngày hôm sau.

Tuy nhiên, cồn cũng chỉ là một vấn đề nhỏ so với một tình trạng phổ biến hơn: đó là tình trạng phân tâm. Những biến cố nhất định trong cuộc sống chắc chắn gây khó khăn cho việc học: người

thân qua đời, bệnh tật, chia tay người yêu, ly dị, mất việc làm hoặc một tai họa tài chính nào đó. Chưa hết, những thứ làm ta phân tâm tưởng như vô hại nhưng vì chúng xảy ra thường xuyên hơn nên nguy hiểm hơn hết thảy, thí dụ như thói quen lướt web trên Internet. Tham gia một mạng xã hội nào đó. đọc tin tức lá cải, viết tin nhắn, tham gia những bài trắc nghiệm vô bổ, vừa nghe nhạc vừa làm việc, download video hoặc nhiều thứ đại loại như vậy.

Chúng ta hãy quay trở lại với câu hỏi ban đầu. Tại sao người lớn khi học từ mới lại mất nhiều thời gian hơn trẻ em? Có thể chúng ta sẽ không thể nào trả lời được câu hỏi này vì nói rằng trẻ em học ngoại ngữ nhanh hơn người lớn là sai. Nếu một người 18 tuổi biết được 30000 đến 50000 từ thì những từ này chúng học ở đâu? Lúc đi bộ, nghe chim hót và xem bướm bay? Không, chúng học ở trường từ sáng sớm, đến trưa, 9 tháng 1 năm liên tục trong 12 năm.

Trẻ em là những cỗ máy học ngôn ngữ đơn giản là vì chúng có thời gian rảnh nhiều. Trẻ nhỏ không có gì nhiều để làm ngoài nghe và nói. Nếu người lớn chúng ta có thời gian rảnh như vậy thì trẻ em ngay lập tức sẽ mất đi lợi thế của chúng. Người lớn sở hữu một lượng mạng lưới khổng lồ các khái niệm, ý nghĩa và sự kiện. Hơn nữa, chúng ta có khả năng làm việc tập trung liên tiếp trung 4, 6 hay 8 giờ và khi ta tập trung thì hiệu quả của ta vô cùng cao. Nếu so sánh như vậy thì trẻ em không có cơ hội thi tài với người lớn. Nói cách khác, nếu bạn bắt đầu học một chương trình học ngoại ngữ kéo dài 4 năm và bạn chỉ việc học và học hiệu quả trong thời gian 4 năm đó thì 4 năm sau bạn sẽ giỏi ngoại ngữ đó hơn là một đứa trẻ 6 tuổi bắt đầu học ngôn ngữ đó khi nó 2 tuổi.

Tóm lại:

1. Người lớn có ý chí sẽ học nhanh hơn trẻ em.
2. Khai thác mạng lưới từ vựng có sẵn trong não bộ của bạn.và học từ bằng các danh sách từ mới. Học từ mới vào ngày 0 và ôn lại vào ngày 1, 3, 6, 10, 17, và 31.
3. Sau mỗi buổi học từ mới, hãy thư giãn, đừng làm những công việc khác nhau cùng một lúc.
4. Tránh bia rượu quá độ và tránh thuốc kích thích.
5. Tránh dùng các thuốc kích thích thần kinh.
6. Làm theo lời của Eric Kandel, người đoạt giải Nobel: ‘Học tốt tự nhiên là cách cải thiện năng lực của não bộ hiệu quả cho bất kỳ ai còn khả năng học’

Lúc này đây bạn đã sẵn sàng bước sang chương cuối cùng. Chương *Bắt tay học từ vựng* bàn về các chiến lược để xử lý số lượng từ mới đồ sộ mà bạn phải đưa vào đầu. Bạn đang bắt đầu hành trình gian khổ của riêng bạn. Bạn đang mong mỏi tìm được một phép màu, một con đường trải thảm đỏ hay một con đường tắt nhanh chóng nào đó? Xin thưa với bạn là sẽ không có bất kỳ cái nào trong số đó. Tuy nhiên, một số lời khuyên trong chương sau sẽ giúp cho hành trình của bạn bớt đi ít nhiều chông gai và gian khổ. Chúng ta hãy bắt đầu nào!

Khối lượng công việc sau Chương 1–6

Tổng khối lượng công việc của bạn vẫn là:

850 đến 1,850 giờ

TiengAnhOnline.com

Chương 7

Thực hiện

Giờ đây bạn đã sẵn sàng khởi hành. Tùy vào ngôn ngữ bạn sắp học, bạn sẽ phải học cho được 5000 đến 15000 từ mới. Khối lượng công việc đồ sộ như vậy (mất 500 đến 1500 giờ) có thể làm ngạc nhiên những ai có suy nghĩ thơ ngây rằng học nói tiếng của người khác là dễ dàng. Những người có đầu óc thực tế thì thấy nhẹ nhõm khi biết trước được khoảng thời gian cần bỏ ra để học ngoại ngữ thành công.

Nếu bạn học cho vui và muốn học một giờ một ngày, hãy tránh học những ngoại ngữ đòi hỏi học nhiều từ vựng. Những ngoại ngữ này là tiếng Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập, Trung Quốc hoặc các

tiếng châu Phi và châu Á đối với những người Tây Âu (và người lại, những người nói các thứ tiếng trên học các ngôn ngữ Tây Âu sẽ cực). Thay vào đó, hãy học những tiếng có từ vựng quen thuộc hơn với mình. Dù sao đi nữa bạn cũng nên học liên tục mỗi ngày.

Nếu bạn học ngoại ngữ ở trường đại học hoặc bạn muốn trở thành giáo viên ngoại ngữ thì tình hình càng khác hơn nữa. Bất kỳ ngoại ngữ nào cũng trong tầm tay của bạn nếu như bạn bỏ ra mỗi ngày 3 tiếng đồng hồ học từ vựng và nhiều giờ lắng nghe các nguồn âm thanh nói ngoại ngữ đó. Bạn đừng mảy may mơ mộng về một phương pháp nhàn hạ hơn. Không ai muốn giáo viên ngoại ngữ của mình không nắm vững chuyên môn họ dạy và đã muốn dạy ngoại ngữ thì học kiểu gì nếu ít hơn 5 giờ mỗi ngày cũng không chấp nhận được. Ai không đáp ứng được yêu cầu này nên chọn nghề khác.

Chúng ta hãy bắt tay vào việc! Trước tiên hãy tự kiểm tra xem mỗi ngày bạn có khả năng học được bao nhiêu từ. Trong những hoàn cảnh thuận lợi nhất, như khi bạn ở nước ngoài, bạn bắt đầu lúc 7g sáng, học từ vựng cho đến trưa rồi dành cả ngày giao tiếp với người bản xứ, một ngày bạn có thể học được 50 từ hoặc hơn. Tuy nhiên, trong cuộc sống hàng ngày, nhất là trong khoảng thời gian nhiều tháng liên tiếp, học 50 từ một ngày là một thử thách khủng khiếp. Để khởi động, chúng ta hãy chọn mục tiêu lâu dài thật sự khả thi và vừa phải, đó là 20 từ mới một ngày. Từ mới phải là từ ta không thể đoán nghĩa của nó dựa vào những kiến thức đã biết.

Với tốc độ 400 từ mới mỗi tháng, bạn sẽ cảm nhận được sự tiến bộ hằng tuần. Việc tích lũy từ vựng là cực kỳ quan trọng vì 2 lý do sau. Thứ nhất, bạn cần phải hiểu được nghĩa của những từ mà vùng vỏ não âm thanh của bạn tách biệt ra được từ chuỗi lời nói liên tục (xem chương Kỹ năng Nghe). Thứ hai, học nhiều từ vựng đầy nhanh quá trình chuyển hóa bạn từ một người không biết đọc ngoại ngữ đó thành người biết đọc và nhờ đó đưa bạn đến gần hơn mục tiêu gần của bạn: đó là khả năng đọc hiểu. Bạn phải vào được cảnh giới của một người có thể đọc hiểu mọi thứ sớm chừng nào tốt chừng đó bởi vì đọc là cách học ngoại ngữ tốt nhất không gì có thể tốt hơn. Ban đầu, quá trình đọc có thể chậm, giống như giải mã những chữ tượng hình nhưng nếu bạn kiên trì, khả năng đọc của bạn sẽ sớm gia tốc. Đọc ngoại ngữ là cách tiếp xúc ngoại ngữ một cách toàn diện tốt nhất và nhờ đó nhanh chóng giúp bạn tiến bộ vượt bậc. Trong một giờ đọc, bạn tiếp xúc với khoảng 20.000 từ. Đối với não từ vựng của bạn, việc đọc là thiên đường.

Để bạn khởi hiểu làm, tôi xin nhấn mạnh là bản thân tôi cũng không mấy thích thú việc học từ mới và ngay lập tức có thể nghĩ ra hàng trăm hoạt động hấp dẫn hơn để làm. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu của quá trình học ngoại ngữ, không có cách nào khác hơn cho những người thích học nhanh. Hãy nhớ chương 1: số từ bạn biết quyết định trình độ ngoại ngữ của bạn. Bạn càng biết nhiều từ, bạn càng giỏi.

Những người mới học cần những danh sách từ vựng có hai cột: cột từ và cột nghĩa bên cạnh nhau.

Kiểm tra cách viết từng từ, hãy hình dung ra âm thanh đọc từ đó và tự đoán xem từ đó dễ học hay khó học. Những từ bốn âm tiết như *perseverance* đòi hỏi nhiều thời gian hơn như từ đơn âm tiết như *and*, *or*, và *but*. Hãy học danh sách từ vựng hai hoặc ba lần, dò lại theo thứ tự hoặc theo ngẫu nhiên. Hãy học đi học lại các từ đến khi nhuần nhuyễn. Cuối cùng tự kiểm tra mình bằng cách che cột nghĩa rồi che cột từ. Chỉ nên bằng lòng với kết quả đúng 100%.

Tỷ lệ nhớ 100% thật xuất sắc, nhưng buổi học đầu tiên mới chỉ là điểm khởi đầu cho quá trình ôn tập cả tuần. Hẳn bạn còn nhớ đường cong quá trình quên trong chương Trí nhớ. Sau một ngày, tỷ lệ từ còn nhớ có thể giảm đáng kể và sau 1 tháng, tỷ lệ này có thể xuống còn 20%. Vì học là chuyện nhỏ mà nhớ mới là chuyện lớn, công đoạn thứ hai trong quá trình nắm vững từ vựng là ôn đi ôn lại. Hãy tự kiểm nghiệm xem chiến lược nào phù hợp bản thân bạn nhất, hoặc là ôn đi ôn lại mỗi ngày hoặc ôn lại vào ngày 1, 3, 6, 10, 17, và 31 hoặc theo bất kỳ nhịp độ nào khác. Bạn sẽ sớm phát hiện ra rằng sau mỗi lần ôn lại, những ký ức từ vựng của bạn trở nên dễ nhớ lại hơn.

Công đoạn lớn thứ ba trong việc nắm vững từ vựng là biết cách quản lý. Hãy xác định rằng tất cả các từ đã an toàn vào được vùng trí nhớ vĩnh viễn của bạn. Trẻ nhỏ thường nhờ gia đình giúp đỡ và ông bà có thể nhờ cháu giúp đỡ nhắc nghĩa của những từ ít gặp. Nhưng cách đó chỉ áp dụng cho tiếng mẹ đẻ ở trình độ cao rồi, không thực tế trong việc học 5000 đến 15000 từ ngoại ngữ vì bạn không thể làm phiền gia đình liên tục nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm. Để kiểm tra tiến bộ của mình, hãy nghĩ ra phương pháp riêng. Bạn có thể xem lại danh sách từ thường xuyên và đánh dấu những từ khó nhớ để ôn lại riêng. Một cách khác nữa là sử dụng những thẻ từ vựng hai mặt (một mặt ghi từ, mặt kia ghi nghĩa) hoặc những phần mềm kiểm tra từ vựng trên máy tính.

Không lâu sau khi học, bạn sẽ đối mặt với hai vấn đề. Thứ nhất là vấn đề bão hòa. Với tốc độ 20,30 hoặc 40 từ mới mỗi ngày, sẽ có lúc bạn cảm thấy mình giống như một đứa trẻ bị ép ăn.

Hậu quả là chứng bội thực. Cách phòng tránh: học từ vựng một tuần 5 ngày và ngưng học vào thứ bảy và chủ nhật. Nếu vẫn bị bão hòa, hãy tạm ngưng nguyên một tuần.

Vấn đề thứ hai là thiếu từ để học. Các giáo trình ngoại ngữ hay thường chỉ trình bày khoảng 2000 từ, quá ít so với mục tiêu 5000–15000 từ của bạn. Đây là tình trạng vô cùng khó chịu khi bạn đã quá giỏi không còn cần giáo trình nữa nhưng không đủ giỏi để đọc hiểu luận văn, báo chí hay tiểu thuyết. Ở giai đoạn đầu này, từ điển cũng không hữu ích cho lắm vì để hiểu được một bài viết mà trong đó phân nửa số từ bạn không biết thì thật là một quá trình chậm chạp nhiều khi.

Có một giải pháp có thể chấp nhận được: học những chương trình chuyên về từ vựng với các danh sách từ được chọn lọc và sắp xếp kỹ theo chủ đề và theo trình độ cơ bản hay nâng cao. Các chương trình này thường trình bày khoảng 7000 từ và có kèm theo đĩa CD phát âm từ. Hãy xác

định số trang từ mà mình có thể học được mỗi ngày và bắt tay vào cày. Những người mà chưa bao giờ sử dụng những quyển sách dạng này có khi thấy rằng học hàng trăm từ được liệt kê sẵn có thể là hơi khô khan. Tôi đồng ý nhưng tôi cho là nếu học từ bằng cách tra từ điển khi đọc tài liệu khó đến khi đủ 10000 từ thì càng gian nan hơn. Hãy chuẩn bị tinh thần sẵn sàng học hai lần sách từ vựng đó và có thể thêm lần thứ ba sau 6 đến 12 tháng.

Trong khi khám phá thế giới từ vựng, có thể một ngày nào đó bạn đủ tò mò để mở ra quyển sách văn phạm dày 200 trang. Bạn sẽ hân hoan nhận ra rằng quá trình luyện nghe hàng ngày của bạn đã lót đường cho bạn hiểu ngữ pháp dễ dàng hơn. Thực ra, con người bẩm sinh có khả năng tự hiểu ngữ pháp và khả năng này không mất đi theo tuổi tác. Đừng sợ khi nghe những thuật ngữ văn phạm như *danh từ, đại từ, trạng từ, thì, cách, thể*..vv vì số lượng của chúng có hạn.

Học sách từ vựng không thôi thì cũng giống như làm việc trên một dây chuyền lắp ráp. Để cắt ngang nhịp đập chán ngắt đó, lâu lâu bạn cũng nên thử đọc những bài viết đời thường. Khi từ vựng của bạn luôn tăng cao, số từ bạn không biết luôn ít đi, một ngày nào đó bạn sẽ khám phá được niềm vui đọc sách báo hay tiểu thuyết. Gạch dưới những từ mới và tra từ điển rồi viết ra tập. Ở thời điểm này, bạn thậm chí có thể giảm tốc độ học từ vựng trong sách với điều kiện là bạn rút ra từ vựng từ sách báo nhiều gấp đôi số từ bạn học hàng ngày. Thí dụ như, nếu bạn học 20 từ một ngày, hãy tra từ điển ít nhất 40 từ mới một ngày. Với liều lượng gấp đôi như vậy, bạn có thể được miễn học chay vì động tác tra từ điển và ghi lại nghĩa và đọc tài liệu để củng cố nghĩa cũng đủ để bạn nhớ từ mới.

Khối lượng công việc cuối cùng

Hãy tính thêm khoảng 150 giờ để khám phá từ điển của bạn một cách tỉ mỉ. Tổng khối lượng công việc cuối cùng của bạn là:

từ 1000 đến 2000 giờ

Lời bạt

Chúng ta đã đi đến cuối hành trình. Sau khi đã bàn về trí nhớ siêu việt của bạn, những kỹ năng nhận biết được từ ngữ trong chuỗi tiếng nói liên tục, tốc độ đọc cực nhanh và khả năng phát âm phức tạp, tất cả những điều này là độc nhất chỉ có ở con người, chúng ta hãy ngồi xuống tổng kết lại đôi điều.

Đọc tài liệu hai giờ mỗi ngày đã làm thay đổi cách nhìn của bạn về ngoại ngữ và cách học ngoại ngữ. Không phải tất cả các ngôn ngữ đều như nhau vì tùy vào tiếng mẹ đẻ của bạn, một số ngôn ngữ sẽ dễ học hơn. Tuy nhiên, tất cả mọi ngôn ngữ đều đẹp như nhau. Quan trọng hơn hết là ta đã thấy được việc học ngoại ngữ nằm trong khả năng của tất cả mọi người. Xin bạn hãy truyền lại điều này cho con cháu và bạn bè của bạn.

Mặc dù việc học ngoại ngữ là có thể tiên đoán được, nhưng không hề có phép màu nào cả. Thành công là hoàn toàn tùy thuộc vào số giờ mà bạn sẵn sàng bỏ ra để đầu tư. May mắn thay, có những chất xúc tác đẩy nhanh tốc độ một cách hiệu quả: đó là cuộc sống và tình yêu. Hãy cứ tưởng tượng bạn đang yêu say đắm một người nói thứ tiếng bạn muốn học, bạn ở bên người đó hàng tuần, hàng tháng, và bạn tiếp xúc liên tục với một nguồn ngôn ngữ, bàn luận về cả thế giới từ sáng đến khuya và tất cả những điều này xảy ra kèm với những cảm xúc rất có lợi cho trí nhớ cộng với những hoạt động thể chất giúp tăng cường trí nhớ. Khi có những điều kiện như thế, người ta tiến bộ đến không ngờ.

Tôi đã góp ý các bạn thanh thiếu niên nên đi du lịch nhiều. Tuổi trẻ, với lượng hoóc môn sinh dục cao và nhu cầu tìm bạn là một chất xúc tác tuyệt vời trong giao tiếp. Tuy nhiên, tình yêu không phải lúc nào cũng là cách áp dụng được. Khi đã có tuổi, tất nhiên bạn không muốn ly dị chỉ để tham gia khóa học ngoại ngữ. Với đa số những người lớn, có nhiều cách khác không kém phần thú vị, ví dụ như những chuyến đi du lịch trọn gói. Tôi có lần đi Brazil và đặt một tour du lịch 12 ngày ở một đại lý du lịch bản địa. Do tất cả các du khách khác đều là người Brazil, chuyến đi du lịch bằng xe đò dài 5000 km (vâng, Brazil là một đất nước to lớn) đó hóa ra là khóa học ngoại ngữ thu hoạch cao nhất từ trước đến nay của tôi (xếp thứ nhất là giai đoạn học tiếng Pháp với cô gái trẻ đẹp thông minh tôi đã nói ở đầu sách)

Đến lúc này, có lẽ bạn đã để ý thấy rằng tôi có một quan hệ đặc biệt với ngôn ngữ. Nói đúng hơn, ngôn ngữ đã góp phần hình thành cuộc đời tôi, liên tục trong khoảng thời gian 40 năm, kết nối những bài học tiếng La Tinh đầu tiên của tôi đến tận quyển sách *The Word Brain* này. Học giỏi tiếng La Tinh đã giúp tôi vào được trường đại học y dược. Sau khi tốt nghiệp, tôi làm ở khoa Bệnh Truyền Nhiễm và bắt đầu viết một quyển sách giáo khoa về bệnh HIV về sau được tái bản đến lần thứ 16. Quyển sách này đã tạo cảm hứng cho tôi xây dựng website www.Amedeo.com. Website này về sau đã đem lại cho tôi nguồn tài chính để thực hiện ước muốn nghỉ phép để

ngiên cứu tiếng Ả Rập trong thời gian 24 tháng . Những khó khăn thử thách trong khi học tiếng Ả Rập đã dạy cho tôi những bài học cơ bản để viết nên quyển sách hướng dẫn này.

Tôi biết rõ rằng một số lời khuyên của tôi là rất khó làm theo và tôi đã đặt ra mục tiêu khá cao cho bạn. Tuy nhiên, mục tiêu này dẫu cao nhưng không nằm ngoài khả năng của bạn. Có lẽ kiến thức rút ra được sau 2 tiếng đồng hồ đọc sách này làm bạn thỏa mãn nhất chính là việc học ngoại ngữ đơn thuần chỉ là một biến số về thời gian: bạn có thể kết luận rằng mình không có thời gian học chứ không bao giờ lại than rằng mình không có khiếu để học. Nếu bạn thật sự sắp xếp được thời gian để học, tôi chúc bạn những điều tốt đẹp nhất. Ngôn ngữ là cửa sổ tốt nhất để qua đó chiêm ngưỡng được cái đẹp cũng như những bí ẩn của kinh nghiệm làm người. Làm sao cho cửa sổ mở toang sẽ đem lại cho bạn những giây phút sung sướng nhất của cuộc đời.

TiengAnhOnline.com